**TUẦN 24:**

**Thứ Hai ngày 02 tháng 03 năm 2026**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**THAM GIA GIAO LƯU VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY QTPN 8/3**

---

**Tiếng Việt:**

**ĐỌC: HƯƠNG CỐM BỐN MÙA**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Hương Cốm mùa thu.Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.
- Đọc hiểu: Nhận biết được các sự việc gắn với không gian, thời gian cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Cốm là một đặc sản tiêu biểu của Hà Nội, là một thức quà ngon. Cốm được làm từ những tinh tuý của đất trời và bàn tay khéo léo của người làm cốm.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| **1. Khởi động**<br>- GV tổ chức trò chơi: Tiếp sức<br>+ Cách chơi: Trong thời gian 1 phút các tổ viết lên mỗi thẻ tên một món ăn được làm từ lúa gạo, sau đó lần lượt lên bảng dán thẻ vào ô của đội mình.<br>- Sau 1 phút đội nào dẫn được nhiều thẻ từ có tên một món ăn được làm từ lúa gạo đúng hơn (loại bỏ những thẻ có tên món ăn bị trung lặp), đội đó triến thắng<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung trong tranh.<br>- GV nhận xét, giới thiệu vào bài mới | <br>- HS tham gia chơi trò chơi<br>+ Lắng nghe luật chơi<br><br><br><br>- HS lần lượt lên bảng gắn thẻ.<br>VD: Cơm, cháo, mì, bún, phở, bánh nếp, bánh tẻ, bánh giấy, bánh chưng, bánh trôi, bánh chay, cốm,…<br>- HS lắng nghe.<br>- HS nêu theo suy nghĩ của mình.<br><br>- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**<br>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, | - Hs lắng nghe GV đọc. |

| | |
|---|---|
| gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.<br>- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.<br>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.<br>- GV tổ chức cho HS đọc nhóm 5<br>- GV 5 gọi HS đọc 5 khổ thơ<br>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: nhà nông, đổ xuống,trĩu bóng, sang sảy, tay lúa,...<br>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:<br>*Em thấy/ màu vàng /của nắng*<br>*Em thấy/ màu vàng/ của trời*<br>*Em thấy/ màu nâu /của đất*<br>- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Gợi vẻ ngạc nhiên ngỡ ngàng ở khổ thơ mở đầu, đọc với giọng tình cảm, tâm tình ở các khổ thơ tiếp theo khi kể về quá trình làm ra hạt cốm.<br>- GV mời 5 HS đọc nối tiếp.<br>- GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.<br>- 1 HS đọc toàn bài.<br>- HS đọc nhóm, chia khổ thơ.<br>- 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ.<br>- HS đọc từ khó.<br>- 2-3 HS đọc câu.<br>- HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.<br>- 5 HS đọc nối tiếp. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**<br>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…<br>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.<br>+ Câu 1: Tìm trong khổ thơ thứ nhất những chi tiết nói về khung cảnh thiên nhiên và cảm xúc của con người khi mùa cốm đến?<br>- GV nhật xét, nói thêm: Hình ảnh" Tháng chín heo may về phố - Dắt hương cốm vào thu" là một hình ảnh rất đẹp, rất nên thơ, gợi cho người đọc sự xuất hiện nhẹ nhàng, tinh tế của hương cốm trong trời thu. sự xuất hiện nhẹ nhàng, tinh tế ấy khiến mọi người vừa mừng rỡ xôn xao, vừa bất ngờ khi nhận ra hương cốm đã ghé vào ô cửa.<br>+ Câu 2: Dựa vào sơ đồ dưới đây, kể lại hành trình làm ra hạt cố theo lời của gió? | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:<br><br>+ Lắng nghe. |

| Khung cảnh thiên nhiên | Cảm xúc của con người |
|---|---|
| – Thời gian: tháng Chín, mùa thu.<br>– Không gian: ở phố, trong tiết thu có gió heo may. | Xôn xao, ngỡ ngàng (thể hiện qua từ ngữ: *Ô kìa!*). |

| | |
|---|---|
| 2. Dựa vào sơ đồ dưới đây, kể lại hành trình làm ra hạt cốm theo lời của gió.<br> 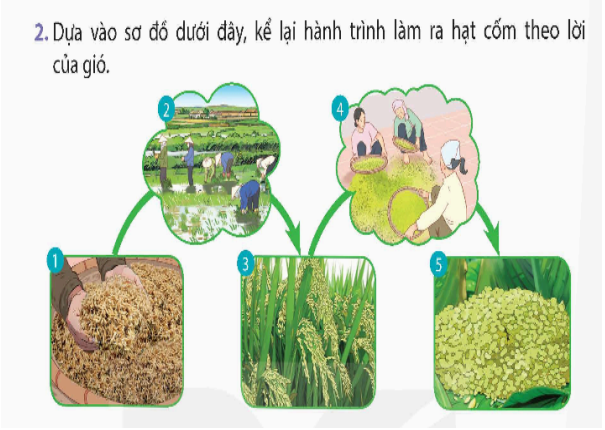 <br> | |
| + GV hướng dẫn HS xem kỹ sơ đồ và các hình ảnh để hiểu các nội dung được thể hiện trong sơ đồ. | + HS quán sát tranh |
| + GV giáo viên mời học sinh thảo luận nhóm đôi. Nêu nội dung của từng tranh. Đọc lại khổ 2 và 3 của bài thơ. Yêu cầu HS kể lại hành trình làm ra hạt cốm theo lời kể của gió. | + HS thảo luận thực hiện theo yêu cầu thống nhất ý kiến nội dung bài thơ ( VD tranh 1 vẽ những hạt thóc giống; tranh 2 vẽ những người nông dân đang lao động trên ruộng; tranh 3 vẽ những bông lúa trĩu hạt; tranh4 vẽ những người nông dân đang sàng chảy thóc; tranh 5 vẽ những hạt cốm được bọc trong lá sen). Đại diện các nhóm đứng lên kể quá trình làm ra hạt cốm. |
| + Câu 3: Cách tả màu sắc của hạt cảm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận thế nào về món quà kì diệu của mùa thu? | + Cách tả màu sắc của hạt cốm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận được để làm ra hạt cốm cần sự góp sức của thiên nhiên và con người. Đó là đất để người nông dân trồng cây lúa( màu nâu), là nắng gió để nuôi lúa lớn( màu vàng), và ấp ủ lúa là cả bầu trời xanh rộng (màu xanh). Cũng có thể hiểu màu nắng vàng, màu trời xanh nảy lá không gian mùa thu, mùa mà lúa được thu hoạch và chế biến thành cốm thành phẩm. |
| + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy cốm là thức quà đặc trưng của Hà Nội? | + Cốm là thức quả đặc trưng của Hà Nội,vì ở khổ thơ cuối có nhắc đến Hồ Gươm. Ngoài ra, tranh minh hoạ cũng vẽ cảnh Hồ Gươm với Tháp rùa rất đặc trưng, giúp cho việc nhận biết nơi làm ra cốm ( thủ đô Hà Nội). |
| + Câu 5: Em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác đối hương cốm mùa thu Hà Nội? | + Tác giả rất yêu hương cốm trong mùa thu Hà Nội. Tác giả thể hiện sự mừng vui, ngỡ ngàng khi nhận ra mùa cốm đã về, tác giả thể hiện sự biết ơn đối với trời đất, thiên nhiên đã ấp ủ nuôi dưỡng lúa, với những người vất vả làm ra hạt cốm, thể hiện sự tự hào khi nhắc đến vùng đất quê hương nổi tiếng với quà thơm dẻo, ngon ngọt. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, tuyên dương<br>- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.<br>- GV nhận xét và chốt:<br>***Cốm là một đặc sản tiêu biểu của Hà Nội, là một thức quà ngon. Cốm được làm từ những tinh tuý của đất trời và bàn tay khéo léo của người làm cốm.*** | - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học<br><br>- 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2 Học thuộc lòng bài thơ**<br>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ.<br>- GV gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ. | <br>- Lắng nghe thực hiện học thuộc lòng.<br><br>- HS đọc thuộc lòng. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài "Hương cốm mùa thu"<br><br>- Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.<br>- VD:<br>+ Học xong bài Hương cốm mùa, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết thêm những tinh tuý của đất trời.<br>+ Qua bài học này em được biết thêm cốm được làm ra từ những đôi bàn tay khéo léo của người nông dân.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

---

**Tiếng Việt:**

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU:
## LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.<br>+ Cách chơi: trong 1 phút các tổ cùng nhau Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn dưới đây. Tổ nào nhanh nhất và chính xác là tổ chiến thắng<br>*Niềm tự hào chính đáng của chúng ta trong nền văn hoá Đông Sơn chính là bộ sưu tập trống đồng hết sức phong phú. Trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn.*<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia chơi<br>+ trống đồng ,đông sơn<br>- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.** | |
| Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện theo yêu cầu<br>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:<br>- GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 thực hiện theo yêu cầu.<br>+ Nhận xét về vị trí của các từ in đậm trong đoạn văn: Các từ in đậm trong đoạn văn đều đứng đầu câu.<br>+ Nêu tác dụng của những từ ngữ này trong đoạn văn: Nối các câu trong đoạn văn.<br>- GV mời các nhóm trình bày.<br>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.<br>- GV lưu ý HS: Trong một đoạn văn, câu sau có thể liên kết với câu đi trước bằng các kết từ như: nhưng, song, tuy nhiên, do đó, vì thế,.. Các kết từ này thường đứng đầu câu. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.<br>- Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.<br>- Các nhóm trình bày<br>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| Bài 2. Chọn từ ngữ ( cuối cùng, tiếp theo, sau đó, đầu tiên) thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn.<br>- GV yêu cầu HS đọc đoạn văn<br>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện yêu cầu của bài tập ( chọn từ ngữ cuối cùng, tiếp theo, sau đó, đầu tiên thay cho bông hoa)<br>- GV gọi HS nêu kết quả thảo luận<br><br><br><br><br><br><br><br><br>- GV nhận xét, tuyên dương.<br>- GV lưu ý HS: Ngoài các kết từ, trong một đoạn văn, câu sau có thể liên kết với câu đi trước bằng một số từ ngữ chuyên dùng để nối như: Thứ nhất, thứ hai, trái lại, ngoài ra, bên cạnh đó, đầu tiên, sau đó, tiếp thep, cuối cùng… Các từ này cũng thường đứng ở đầu câu.<br>- GV gọi 2-3 HS nhắc lại toàn bộ phần ghi nhớ trong SGK | - 1 HS đọc đoạn văn, lớp đọc thầm theo.<br>- HS thảo luận, thống nhất ý kiến.<br><br><br><br>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung nếu có.<br>+ Quy trình làm cốm gồm nhiều công đoạn. Đầu tiên, người ta gặt lúa non về để tuốt và lấy hạt. Tiếp theo, họ đãi lúa qua nước để loại bỏ các hạt lép. Sau đó, hạt lúa được rang và giã thành cốm. Cuối cùng, người ta sang sảy cốm thật kĩ và để trong những chiếc thúng nhỏ lót lá sen.<br>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.<br>- Lắng nghe, tiếp thu.<br><br><br><br><br><br><br><br>- 2-3 HS đọc ghi nhớ, lớp đọc thầm theo. |
| Bài 3. Tìm từ ngữ nối thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu.<br>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập<br>- GV yêu cầu HS thảo luấn nhóm 4, thực hiện yêu cầu của bài tập:<br>+ Lựa chọn các từ ngữ nối phù hợp.<br>+ Ghi kết quả vào thẻ chữ.<br>- GV lưu ý HS đây là bài tập có đáp án mở, mỗi HS có thể chọn một từ ngữ nối phù hợp thay cho bông hoa để tạo sự liên kết giữa các câu nhưng cần chú ý:<br>+ Từ ngữ nối phải thể hiện đúng quan hệ ý nghĩa giữa các câu<br>+ Từ ngữ nối phải phù hợp với từ ngữ nối ở câu đi trước ( nếu có).<br>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả trước lớp. | - HS đọc yêu cầu bài tập.<br>- GV thực hiện thảo luận nhóm ghi kết quả ra phiếu.<br><br><br>- Lắng nghe, ghi nhớ.<br><br><br><br><br><br><br>- Đại diện các nhóm nêu kết quả.<br>a. Còn/ Song<br>b. Đồng thời/ Bên cạnh đó/ Không những thế.<br>c. Thứ hai |

| | |
|---|---|
| | d. Ngoài ra/ Bên cạnh đó/ Không những thế |
| - GV nhận xét, góp ý và cùng HS thống nhất câu trả lời.<br>Bài 4. Viết đoạn văn ( 3-5 câu) về một địa điểm du lịch hoặc khu di tích lịch sử mà em biết, trong đó có sử dụng nối để liên kết câu.<br>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.<br>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nói 3-5 câu về một địa điểm du lịch hoặc khu di tích lịch sử mà em biết.<br>- GV hướng dẫn HS dùng từ ngữ nối để liên kết câu.<br><br>- GV gọi các nhóm trình bày. | - HS đọc yêu cầu BT<br>- HS thực hiện thảo luận nhóm<br>+ Từng thành viên trong nhóm nói 3-5 câu về một địa điểm du lịch hoặc khu di tích lịch sử.<br>+ Các thành viên trong nhóm góp ý cho nhau, chọn sản phẩm tốt nhất để báo cáo trước lớp.<br>- Đại diện nhóm nêu, các nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng".<br>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có các từ ngữ nối để liên kết câu.<br>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)<br>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nối có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.<br>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)<br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.<br><br>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.<br><br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

---

**BUỔI CHIỀU:**

**Toán:**

## HÌNH KHAI TRIỂN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG, HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

**VÀ HÌNH TRỤ (T2)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và ghi nhớ một số hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ
- HS vận dụng được việc nhận biết hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ để giải quyết một số tình huống thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho hs nêu hình khai triển của một hình lập phương, hình hộp chữ nhật, hình trụ là hình như thế nào?<br><br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS trả lời<br>+ Trả lời: hình khai triển của một hình lập phương là hình có thể gấp lại được hình khối lập phương<br>+ Trả lời: hình khai triển của một hình hộp chữ nhật là hình có thể gấp lại được hình khối hộp chữ nhật<br>+ Trả lời: hình khai triển của một hình trụ là hình có thể gấp lại được hình khối trụ.<br>- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**<br>**Hình bên là khai triển của hình nào dưới đây?**<br> 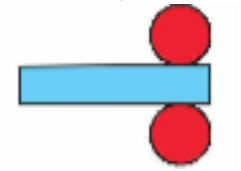 <br> 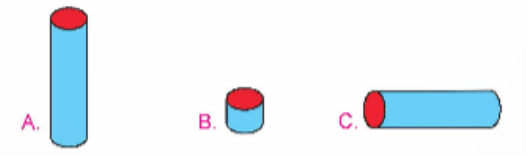 <br><br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br>- GV mời HS làm việc nhóm đôi.<br>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.<br>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..<br>- HS làm việc nhóm đôi:<br>- Các nhóm báo cáo kết quả.<br>+ Đáp án: B<br>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | |
| **Bài 2. Dưới đây là một hình khai triển của hình lập phương.**<br> 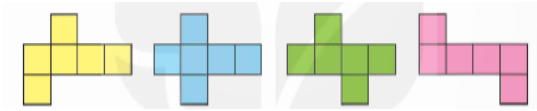 <br>**Em hãy chọn một hình khai triển và làm theo từng bước dưới đây để gấp được một hình lập phương.**<br> 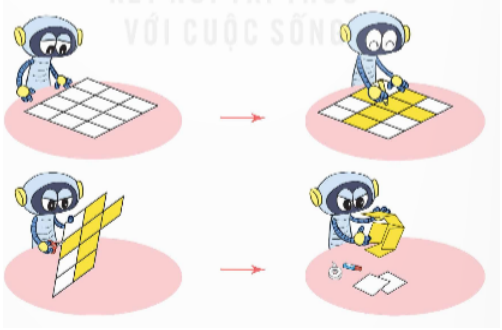 <br>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV hướng dẫn quan sát từng bước theo mũi tên<br>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm<br>- Mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.<br><br>- Mời các nhóm khác nhận xét<br>- GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS thực hiện trong nhóm theo hướng dẫn<br>- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.<br>Đáp án: 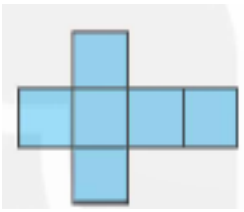 <br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3. Bằng cách thực hành như bài tập trên, em hãy kiểm tra trong ảnh những hình dưới đây, hình nào là hình khai triển của hình lập phương.**<br> 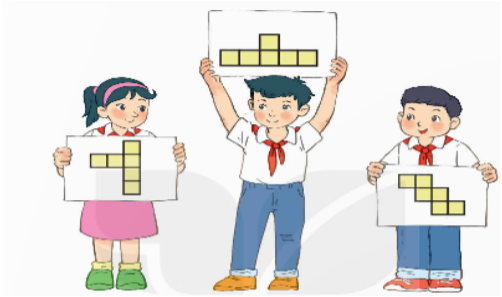 <br>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV hướng dẫn quan sát cách chọn<br>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm<br>- Mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS thực hiện trong nhóm theo hướng dẫn<br>- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. |

| | |
|---|---|
| - Mời các nhóm khác nhận xét<br>- GV nhận xét chốt đáp án đúng. | Đáp án: 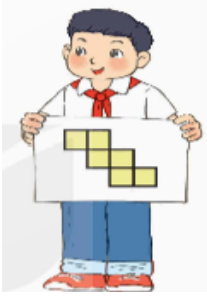 <br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 4. Rô – bốt cần cắt đi hình chữ nhật nào trong hình dưới đây để phần còn lại là hình khia triển của một hình hộp chữ nhật**<br> 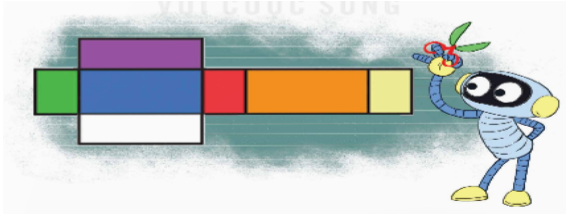 <br>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV hướng dẫn quan sát cách chọn<br>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm<br>- Mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.<br>- Mời các nhóm khác nhận xét<br>- GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS thực hiện trong nhóm theo hướng dẫn<br>- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.<br>Đáp án: cắt đi hình chữ nhật màu vàng hoặc màu xanh để trở thành hình hộp chữ nhật.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh nhất".<br>- Cách chơi: GV chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm 3 - 4 học sinh, tổ chức cho HS thi gấp hình khai triển của hình lập phương hoặc hình hộp chữ nhật. Khi hết thời gian nhóm nào gấp được nhiều hình nhất nhóm đó thắng cuộc.<br>Thời gian chơi tư 2-3 phút.<br>- GV tổ chức trò chơi.<br>- Đánh giá tổng kết trò chơi.<br>- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.<br>- Các nhóm lắng nghe luật chơi.<br>- Các nhóm tham gia chơi.<br>Các nhóm rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Khoa học:**

# CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA CON NGƯỜI (T2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt được một số giai đoạn chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,..)

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi: bắt thăm các hình sau. Bắt được hình vẽ nào thì nói về giai đoạn đó.<br> 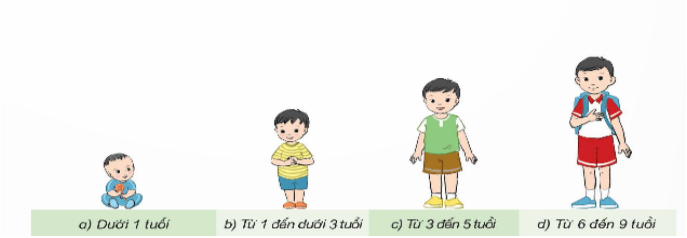 <br><br>- GV nhận xét, khen ngợi.<br>- GV giới thiệu bài: Vậy sau giai đoạn tuổi ấu thơ, chúng ta sẽ bước vào giai đoạn tuổi vị thành niên, vậy đặc điểm của lứa tuổi này là gì, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm này: "**Các giai đoạn phát triển chính của con người** (t2)**"** | - HS tham gia trò chơi.<br><br>- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá**: | |
| **Hoạt động khám phá 1: Tuổi vị thành niên**<br>- GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn<br>+ Đọc khung thông tin trong SGK và cho biết:<br>+ Đặc điểm nổi bật của của con người ở tuổi vị thành niên?<br><br>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.<br>- GV dẫn: Tuổi dậy thì nằm trong giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên. Vậy khi bước vào | - HS đọc thông tin và hoạt động theo cặp dưới sự hướng dẫn của GV.<br>- Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi:<br>+ Đặc điểm nổi bật của con người ở tuổi vị thành niên là: Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ trẻ em sang người lớn, với sự phát triển mạnh mẽ về thể chất và tinh thần.<br>- HS lắng nghe. |

tuổi dậy thì, cơ thể sẽ có những thay đổi như thế nào, chúng ta cùng nhau tìm hiểu.

**Hoạt động khám phá 2. Một số thay đổi của nam và nữ ở tuổi dậy thì.**

- GV yêu cầu HS quan sát hình 3, đọc thông tin SGK, GV chiếu cho HS xem video hoạt hình về sự thay đổi của cơ thể ở tuổi dậy thì.
- GV yêu cầu các nhóm điền thông tin thu thập được vào bảng sau:

| Đặc điểm | Tuổi dậy thì | |
|---|---|---|
| | Nam | Nữ |
| Tuổi bắt đầu | | |
| Ngoại hình | | |
| Cơ quan sinh dục | | |
| Tính cách | | |

- Yêu cầu đại diện nhóm trả lời,
- GV nhận xét, kết luận.

- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:
- Đại diện các nhóm chia sẻ:

| Đặc điểm | Tuổi dậy thì | |
|---|---|---|
| | Nam | Nữ |
| **Tuổi bắt đầu** | 13 | 10 |
| **Ngoại hình** | Chiều cao tăng rất nhanh, cơ quan sinh dục phát triển, xuất hiện lông nách, lông mu; gia tăng tiết chất nhờn, xuất hiện mụn trứng cá; | |
| **Cơ quan sinh dục** | Xuất hiện râu, ngực nở rộng hơn, giọng nói trầm, có hiện tượng xuất tinh | Vú, hông, xương chậu phát triển; xuất hiện kinh nguyệt |
| Tính cách | Thay đổi, tâm trạng buồn vui thất thường; độc lập hơn trong suy nghĩ | |

**3. Hoạt động luyện tập.**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Chuyên gia tâm lí.**
- Học sinh tham gia thảo luận nhóm 4, rồi đại diện 4 nhóm sẽ lên chia sẻ về vai trò của tuổi dậy thì đối với cuộc đời mỗi con người

- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có câu trả lời tốt.

- HS tham gia trò chơi **Chuyên gia tâm lí.**
- Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kì có nhiều thay đổi nhất: *Cơ thể phát triển nhanh về cân nặng và chiều cao; con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh; biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.*

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

| | |
|---|---|
| - GV mời HS chia sẻ về vai trò của con người ở tuổi vị thành niên<br>- GV nhận xét tuyên dương.<br>- Nhận xét sau tiết dạy.<br>- Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ: Là lứa tuổi sẽ có đóng góp cho xã hội về nguồn lực lao động trong tương lai.<br><br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Giáo dục thể chất:**

**BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRÈO. (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng trèo; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Nội dung | Định lượng | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|---|---|---|---|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| **I. Hoạt động mở đầu** | 5-7’ | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| ***1. Nhận lớp:***<br>- Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS<br>- Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học | | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học | Đội hình nhận lớp<br> 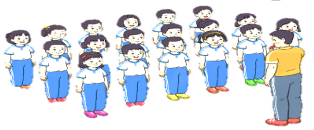 <br>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.<br>- Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học |
| ***2. Khởi động:*** | 2Lx8N | - GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng | Đội hình khởi động |

| | | | |
|---|---|---|---|
| - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)<br>-Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc) | 2Lx8N | biên độ, nhịp hô. | 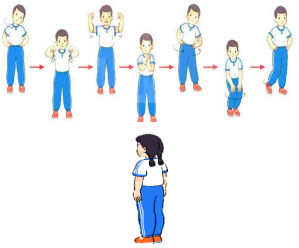 <br>- HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự. |
| ***3. Trò chơi bổ trợ khởi động:***<br>- Trò chơi "Di chuyển và dừng"<br><br>- Kiểm tra bài cũ | 2-3 lần | - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi.<br><br>- Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện<br>- GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá. | Đội hình trò chơi<br>  <br>- HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi<br><br>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | 5-7' | | |
| **1. Khám phá**<br>**2. Hình thành động tác mới:**<br>* Trèo qua thang chữ A<br> 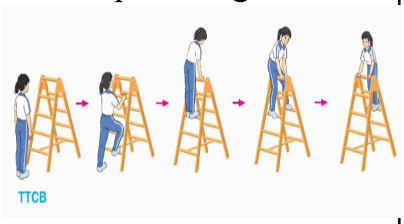 <br>-TTCB: Đứng tự nhiên trước thang chữ A.<br>-Cách thực hiện: Từ TTCB, thực hiện động tác leo lên thang chữ A cho đến bậc thang cao nhất ngang đùi, chuyển hai tay nắm chặt một đầu bậc thang bên trái (phải), đưa chân phải (trái) sang bậc thang đối diện. Sau | | - GV giới thiệu tên động tác.<br>- GV làm mẫu động tác và phân tích kĩ thuật động tác.<br>- Cho HS xem tranh, ảnh, video … nhấn mạnh ý chính của động tác.<br>- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.<br>-GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm | Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu<br>  <br>- HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi.<br>- Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện.<br>- Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có.<br><br>-1 -2 HS lên thực hiện động tác.<br>GV cùng HS nhận xét, đánh |

| | | | |
|---|---|---|---|
| đó chuyển tay trái (phải) về đầu bậc thang còn lại - hai tay nắm chặt hai đầu - bậc thang, đưa chân trái (phải) sang bậc thang cùng với chân phải (trái) và thực hiện động tác leo xuống thang chữ A. | | | giá tuyên dương<br><br>- HS lắng nghe |
| **3. Trải nghiệm các động tác của bài tập** | | - GV gọi 3-5 HS lần lượt thực hiện 1-2 lần<br>- GV điều khiển cho HS tập | 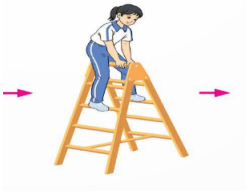 <br>- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác |
| **III. Hoạt động luyện tập:** | 15-16’ | | |
| **1. Tập theo tổ nhóm** | 3-4 lần | - GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực.<br>- Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS | ĐH tập luyện theo tổ<br> 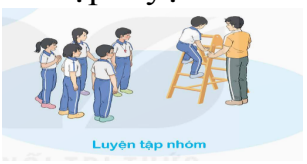 <br>- Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng.<br>HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt. |
| **2. Tập theo cặp đôi** | 2-3 lần | - GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện. |  <br>+ Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau. |
| **3. Thi đua giữa các tổ** | | - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.<br>- GV nhận xét đánh giá tuyên dương. | - Từng tổ lên thi đua - trình diễn<br>- Hs nhận xét tổ bạn. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **4. Trò chơi vận động:**<br>* Trò chơi: "Chuyển kho báu" | 1-2 lần | - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.<br>- Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua.<br>*Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.* | ĐH chơi trò chơi<br> 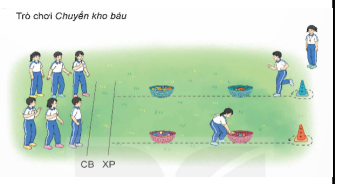 <br>- Hs chơi theo hướng dẫn của Gv<br>-HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động. |
| **IV. Hoạt động vận dụng** | 4-5' | | |
| ***1. Hồi tĩnh:***<br>- Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).<br><br>***2. Vận dụng:*** | | - GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân<br><br>- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống | Đội hình hồi tĩnh<br>  <br>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên<br>- HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống<br>Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi. |
| ***3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà:***<br>- Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục<br>- Hướng dẫn tập luyện ở nhà | | - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS.<br>- HD học sinh tập ở nhà. | - HS lắng nghe để khắc phục<br>Đội hình kết thúc<br> 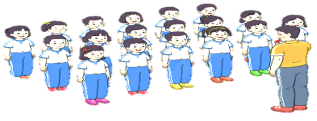 |
| ***4. Xuống lớp*** | | | - HS đi theo hàng về lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

**Thứ Ba ngày 03 tháng 03 năm 2026**

**Tiếng Việt:**

**VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc đã để lại ấn tượng sâu sắc ( cách thể hiện ấn tượng chung về sự việc, cách thể hiện tình cảm, cảm xúc về khung cảnh, hoạt động, người tham gia,.. cách kết hợp giữa kể và tả để làm rõ tình cảm, cảm xúc).
- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi " Ai nhanh, ai đúng"<br>+ Câu 1:Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thường có mấy phần?<br>+ Câu 2: Nội dung chính của mỗi phần là gì?<br><br><br><br>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.<br>+ Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc thường có 3 phần<br>+ Mở đầu. Giới thiệu sự việc nêu ấn tượng chung về sự việc. Triển khai nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc. Kết thúc nêu ý nghĩa của sự việc khẳng định lại tình cảm, cảm xúc, đối với sự việc,..<br>- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** | |
| **2.1 Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động viết ở Bài 10, viết đoạn văn théo yêu cầu của đề bài.**<br>- GV gọi HS đọc các đề bài trong SGK<br>- GV nhắc HS bằng cách đưa các câu hỏi:<br>+ Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thường có mấy phần? | - HS đọc các đề bài trong SGK<br>- HS lắng nghe, ghi nhớ.<br>+ Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc phải có đầy đủ 3 phần: Mở đầu. Giới thiệu sự việc nêu ấn tượng chung về sự việc. Triển khai nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết nổi bật của sự việc. Kết |

| | |
|---|---|
| | thúc nêu ý nghĩa của sự việc khẳng định lại tình cảm, cảm xúc, đối với sự việc,.. |
| + Khi viết, các em cần lưu ý điều gì? Cần dựa vào đâu? | + Nên dựa vào diễn biến của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc. |
| + Em hãy nêu cách thể hiện tình cảm, cảm xúc khi viết? | + Chọn chi tiết nổi bật của sự việc để thể hiện tình cảm, cảm xúc. Sử dung từ ngữ, câu văn thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc. Kết hợp bộc lộ tình cảm, cảm xúc với kể, tả sự việc. Đoạn văn cần tập trung thể hiện tình cảm, cảm xúc về sự việc, tránh lạc sang kế chuyện hoặc miêu tả. |
| - GV yêu cầu HS viết bài.<br>- GV quan sát, giúp đỡ. | - HS thực hiện viết bài. |
| **2.2 Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.** | |
| - GV yêu cầu HS tự đọc bài của mình theo những yêu cầu dưới đây:<br>+ Giới thiệu được sự việc và nêu ấn tượng chung về sự việc.<br>+ Thể hiện được tình cảm, cảm xúc về khung cảnh, hoạt động, người than gia,.. sự việc.<br>+ Sử dụng từ ngữ phong phú, câu văn đúng và hay | - HS tự đọc lại bài. |
| - GV yêu cầu đổi bài trong bàn cùng nhau đọc và sửa lỗi cho nhau. | - HS trao đổi bài đọc và sửa lỗi cho nhau. |
| - GV gọi HS trình bày bài viết trước lớp. | - HS đọc bài trước toàn lớp |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Nhận xét, bổ sung nêu có |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:<br>1/ Em hãy tự đánh giá bài viết của mình thế nào?<br>2/ Em có hài lòng với bài của mình không? Vì sao? Em hài lòng nhất với điều gì của bài viết? | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.<br>- HS suy nghĩ trả lời theo ý của bản thân. |
| - GV nhận xét, tuyên dương<br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Toán:**

# DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T1)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tính được diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật
- HS vận dụng được việc nhận biết hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ để giải quyết một số tình huống thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát tranh phần khám phá trang 44 – SGK Toán 5 tập hai, đọc các bóng nói.<br>+ Mỗi chuồng cần bao nhiêu mét vuông lưới nhỉ?<br>+ Bốn mặt xung quanh của mỗi chuồng đều được làm bằng lưới!<br>+ Vậy thì chỉ cần tính diện tích mỗi mặt ở xung quanh rồi cộng lại là xong!<br>- Gọi HS nêu thấy được những điều gì.<br>- Y/C HS nhận xét về đỉnh, cạnh, mặt của hình hộp chữ nhật, khối hộp chữ nhật.<br>GV đưa câu để dẫn dắt giới thiệu bài:<br>+ Em tưởng tượng được như thế nào về diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật?<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới: Làm thế nào để tính được diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS quan sát<br>- HS đọc các bóng nói.<br>- HS nêu<br>- HS nhận xét<br>- HS trả lời: là diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật đó. |
| **2. Khám phá:** | |
| - GV cho HS quan sát hình hộp chữ nhật, hình khai triển của hình hộp chữ nhật. | - HS quan sát tranh |

| | |
|---|---|
| 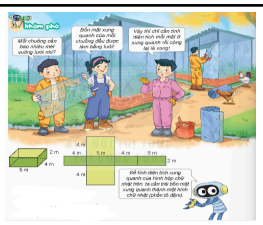 | |
| - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:<br><br>+ Đáy của hình hộp chữ nhật màu gì?<br>+ Các mặt bên của hình hộp chữ nhật màu gì?<br>+ Nếu ta trải các mặt bên của hình hộp chữ nhật ta được hình gì?<br>- GV giới thiệu: Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật<br>- Gọi HS nhắc lại<br>- GV hướng dẫn HS quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật.<br>- GV hướng dẫn hs xác định các đơn vị đo để tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều rộng 4m, chiều dài 5m, chiều cao 2m;<br>- GV hướng dẫn cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.<br>- Mời HS nhận xét<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.<br>– Gọi HS nhắc lại về diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật và nêu cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất:<br>***+ Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.***<br>***+ Để tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo)*** | - HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của GV<br>+ Màu xanh đậm<br>+ Màu xanh nhạt<br><br>+ Hình chữ nhật<br><br>- HS lắng nghe<br><br>- HS nhắc lại<br>- HS lắng nghe quan sát<br>- HS xác định<br><br><br>- HS thực hiện các nhân<br>Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:<br>$(4 + 5 + 4 + 5) \times 2 = 36\ (m^2)$<br>Hoặc $(4 + 5) \times 2 \times 2 = 36\ (m^2)$<br>- HS trình bày bài<br>- Lắng nghe<br><br><br>- HS nhắc lại<br><br><br><br><br>- HS lắng nghe và nhắc lại |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1. Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có:**<br>a) Chiều dài 7dm, chiều rộng 5dm, chiều cao 4dm. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. |

| | |
|---|---|
| b) Chiều dài 6,5cm, chiều rộng 3,5 cm và chiều cao 5cm.<br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br>- GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật:<br><br><br><br><br>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.<br>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật:<br>a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:<br>$(7 + 5) \times 2 \times 4) = 96$ ($dm^2$ )<br>b) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:<br>$6,5 + 3,5) \times 2 \times 5) = 100$ ($cm^2$ )<br>- Các nhóm báo cáo kết quả.<br>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
| **Bài 2. Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 4m và sâu 1,5m. Người ta muốn ốp gạch men xung quanh thành bể bơi. Tính phần diện tích được ốp gạch men (diện tích mạch vữa không đáng kể)**<br>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV cùng HS tóm tắt bài toán.<br>+ Bài toán cho biết gì?<br><br><br><br>+ Bài toán hỏi gì?<br>+ Muốn tính diện tích thành bể bơi được ốp gạch men, ta làm thế nào?<br><br><br><br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br><br><br><br>- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | <br><br><br><br><br><br>- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS tóm tắt bài toán:<br>+ Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 4m và sâu 1,5m. Người ta muốn ốp gạch men xung quanh thành bể bơi<br>+ Tính phần diện tích được ốp gạch men<br>+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).<br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br>Giải:<br>Phần diện tích được ốp gạch men là:<br>$(10 + 4) \times 2 \times 1,5 = 42$ ($m^2$)<br>Đáp số: 42 $m^2$<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức cho học tìm vật xung quanh có dạng hình hộp chữ nhật, đo kích thước và tính diện tích xung quanh của vật đó. Thời gian 2-3 phút<br>- Đánh giá tổng kết.<br>- Cho HS nhắc lại cách tính diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật. | - HS lắng nghe<br>- Các nhóm lắng nghe yêu cầu.<br><br>- Các nhóm thực hiện<br>- Các nhóm rút kinh nghiệm.<br>+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo). |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Hoạt động trải nghiệm:**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ HS biết được nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn.
+ Thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn.
* Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.**

- GV chuẩn bị: Tư liệu về hoả hoạn.
- HS: Chuẩn bị khăn, chậu đựng nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| **1. Khởi động.** | |
| - GV mở vieo hoả hoạn, mời cả lớp cùng xem.<br>- GV nêu một số câu hỏi về việ xẩy ra hoả hoạn, tác hại việc việc bị hoả hoạn,…<br><br>Dẫn dắt vào chủ đề: *Các em ạ, hoả hoạn rất nguy hiểm, nó có thể làm cháy nhà, cháy các đồ vật, tài sản và có thể gây chết người gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống chúng ta. Do đó chúng ta cần có nhiều kiến thức về bảo vệ khỏi hoả hoạn và những kĩ năng phòng, tránh khi có hoả hoạn. Bài học hôm nay cúng ta sẽ tìm hiểu điều đó.* | - HS cùng xem video hoả hoạn.<br>- HS cùng trao đổi với GV về việc xảy ra hoả hoạn, những tá hại khi bị hoả hoạn,...<br>- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên nhân gây hoả hoạn**<br>- GV yêu cầu cả lớp làm việc chung, cùng nhau quan sát tranh và tìm nguyên nhân nguồn lửa gây cháy, nổ.<br>+ Tìm những nơi có khả năng tạo ra nguồn lửa;<br>+ Chỉ ra những đồ vật dễ cháy, dễ bắt lửa. | - HS làm việc chung cả lớp: Cùng nhau quan sát tranh và tìm nguyên nhân nguồn lửa gây cháy, nổ.<br>+ Nguồn lửa từ bếp ga đang đỏ, nến đang thắp |



- GV mời HS nêu thêm một số nguyên nhân dẫn đến hoả hoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận ***Có nhiều nguyên nhân gây ra hoả hoạn. Để đảm bảo an toàn, mỗi chúng ta cần có ý thức phòng chống hoả hoạn và học cách thoát hiểm an toàn.***

+ Những đồ vật dễ bắt lửa: bột nở, rèm cửa sổ gần bếp; sách, vở để gần nến,…

- HS nêu: Bình ga bị rò rỉ; Không cẩn thận khi sử dụng thiết bị điện; để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa, vừa sạc vừa dùng điện thoại, không tập trung nấy nướng,…

**Hoạt động 2: Xác định cách phòng chống hoả hoạn.**

- GV cho HS thảo luận nhóm, và ghi ra phiếu thảo luận về cách phòng chống hoả hoạn:

+ Cách phòng chống hoả hoạn.




- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.
- GV kết luận: Ông cha ta có câu "Phòng cháy hơn chữa cháy". Khi mỗi chúng ta đều có ý thức phòng chống hoả hoạn thì có thể phát hiện sớm và hạn chế được nguy hiểm, thiệt hại mà hoả hoạn gây ra.

- HS thảo luận nhóm, cùng nhau nghiên cứu và ghi ra phiếu thảo luận cách phòng chống hoả hoạn:
+ Khoảng cách giữa các nguồn nhiệt.
+ Chất lượng của các thiết bị điện, sự tập trung và cẩn thận khi sử dụng các thiết bị điện.
+ Cách sắp xếp và lưu trữ các chất dễ cháy, dê bắt lửa, dẫn nhiệt,…
+ Xác định dấu hiệu nhận biết có hoả hoạn: Mùi khét, mùi lạ, khói, tiếng chuông, tiếng cách báo, la hét,…
- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**3. Hoạt động luyện tập**

**Hoạt động 2: Luyện tập một số kĩ năng thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.**

- GV đưa ra các gợi ý trước khi HS thực hành:

+ Xác định đường thoát hiểm tối ưu.

- HS tham gia thực hành theo nhóm:
+ Tìm lối thoát hiểm phù hợp nhất.

| | |
|---|---|
| + Dùng khăn hoặc các vật dụng bằng vải được nhúng nước để che mũi, che đầu.<br>+ Đi lom khom hoặc bò sát mặt đất khi có khói.<br>- GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương những nhóm nào thực hành đúng với yêu cầu nhất.<br>- ***GV kết luận: Việc phòng tránh hoả hoạn là vô cùng cần thiết chúng ta phải nhớ và coi trọng để bảo vệ bản thân, bảo vệ tài sản.*** | + Mỗi bạn dùng 1 chiếc khăn hoặc các vật dụng bằng vải được nhúng nước để che mũi, che đầu. Khi có xuất hiện khói thì đi lom khom hoặc bò sát đất để thoát hiểm ra khỏi nơi có hoả hoạn.<br>- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc cá nhân:<br>  <br>- GV yêu cầu HS về nhà trao đổi với người thân về những việc cần làm khi xảy ra hoả hoạn.<br>- GV nhận xét, tuyên dương, kết quả hoạt động của tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ:<br>+ Về nhà trao đổi với người thân về những việc cần làm khi xảy ra hoả hoạn.<br><br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**BUỔI CHIỀU:**

**Đạo đức:**

**Bài 6: LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: "Đưa sóc về nhà" | |

| | |
|---|---|
| + GV chuẩn bị trò chơi, câu hỏi:<br>1. Kể tên các loại kế hoạch cá nhân.<br>2. Vai trò của kế hoạch cá nhân.<br>3. Sắp xếp các bước để lập kế hoạch cá nhân.<br>+ GV phổ biến luật chơi, tiến hành cho HS chơi.<br>- GV nhận xét HS chơi, tuyên dương. | + HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| **2. Hoạt động luyện tập**: | |
| **Hoạt động 1: Lập kế hoạch để thực hiện một mục tiêu của em**<br>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.<br>- GV gọi HS nêu lại các bước lập kế hoạch cá nhân.<br><br><br><br><br><br>- Gọi HS nhận xét – GV nhận xét.<br>- GV cho HS xem mẫu một bản kế hoạch cá nhân để HS tham khảo. | - HS đọc yêu cầu.<br>- HS nêu lại các bước.<br>+ Xác định mục tiêu.<br>+ Xác định thời gian hoàn thành.<br>+ Tìm điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân.<br>+ Kế hoạch hành động.<br>- HS lắng nghe.<br>- HS quan sát. |
| *Kế hoạch tổ chức sinh nhật cho mình của bạn Khang*<br>- GV yêu cầu HS lập một kế hoạch cá nhân vào vở theo các bước đã nêu ở trên. | - HS làm vào vở. |
| - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.<br>- GV gọi một số HS chia sẻ kế hoạch của mình trước lớp.<br>- Gọi HS khác nhận xét.<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài làm.<br>- HS nhận xét.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Sưu tầm tấm gương, câu châm ngôn.**<br>- GV cho HS thảo luận nhóm bàn nêu một số tấm gương hoặc câu châm ngôn về sống và làm việc có kế hoạch.<br><br>- GV gọi đại diện các nhóm trình bày.<br>- GV nhận xét.<br>- GV chiếu cho HS xem video về tấm gương sống và làm việc có kế hoạch. | - HS thảo luận nhóm bàn chia sẻ câu châm ngôn hoặc tấm gương sống và làm việc có kế hoạch mà mình sưu tầm được.<br>- Đại diện các nhóm trình bày.<br>- HS lắng nghe.<br>- HS quan sát. |

| Mục tiêu | Tổ chức buổi tiệc sinh nhật vui vẻ cùng các bạn chơi thân. |
|---|---|
| Thời gian hoàn thành: | 1 tháng |
| Điểm mạnh, điểm yếu (thuận lợi, khó khăn) | – Có kinh nghiệm tổ chức ở năm trước.<br>– Thời gian học tập trên lớp và ôn bài ở nhà nhiều. |
| Kế hoạch hành động | – Xác định thời gian, địa điểm tổ chức;<br>– Dự kiến số lượng khách mời và số tiền phải chi cho buổi tiệc;<br>– Tiết kiệm tiền tiêu vặt và xin thêm bố mẹ phần tiền còn thiếu;<br>– Lên danh sách món ăn đãi khách và mua sắm đồ trang trí;<br>– Xây dựng chương trình giao lưu trong buổi tiệc;<br>– Mời bạn và tổ chức tiệc. |

| | |
|---|---|
| - Giáo dục HS làm việc có kế hoạch. | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc HS về nhà chia sẻ kế hoạch cá nhân của mình với người thân.<br>- GV nhận xét tuyên dương.<br>- Nhận xét sau tiết dạy.<br>- Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.<br><br><br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Lịch sử & Địa lí:**

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên Trung Quốc

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS xem hình 1 và cho biết con vật này là đặc trưng của đất nước nào? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước đó.<br> 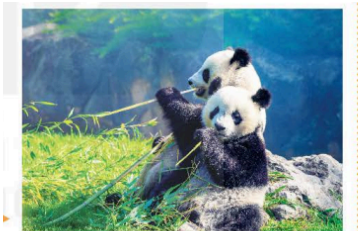 | - Cả lớp quan sát, trả lời: Con gấu trúc là đặc trưng của Trung Quốc. Đây là một nước rộng lớn, có số dân đông nhất thế giới, có Vạn Lý Trường Thành,... |
| - GV mời một số học sinh trình bày<br>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:<br>Vừa rồi các em đã nêu những hiểu biết của mình về đất nước Trung Quốc. Vậy Trung Quốc có đặc điểm tự nhiên và dân cư như thế nào? Thì tiết học hôm nay cta cùng khám phá nhé: "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" | - HS lắng nghe. |

**2. Hoạt động khám phá**:

| | |
|---|---|
| **Hoạt động khám phá**<br>**a, Vị trí địa lí** | |
| - GV yêu cầu hs đọc thông tin, xác định vị trí địa lí của Trung Quốc trên bản đồ và trả lời câu hỏi<br>+ Diện tích của Trung Quốc là bao nhiêu?<br>+ Diện tích của Trung Quốc đứng thứ mấy trên thế giới?<br>+ Lãnh thổ Trung Quốc tiếp giáp với bao nhiêu quốc gia?<br>+ Phía Đông phần đất liền của Trung Quốc tiếp giáp với đại dương nào?<br>- GV mời HS báo cáo kết quả.<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lên bảng chỉ.<br>- HS trả lời câu hỏi:<br>+ Diện tích của Trung Quốc là 9,6 triệu $km^2$<br>+ Diện tích của Trung Quốc đứng thứ tư trên thế giới?<br>+ Lãnh thổ Trung Quốc tiếp giáp với nhiều quốc gia<br>+ Phía Đông phần đất liền của Trung Quốc tiếp giáp với Thái Bình Dương |
| **b, Đặc điểm tự nhiên**<br>GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 3, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi<br>+ Địa hình chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là gì?<br>+ Khí hậu ở miền Đông thay đổi như thế nào?<br>+ Các loại đất chính ở Miền Đông là gì?<br>+ Địa hình miền Tây Trung Quốc có đặc điểm như thế nào?<br>+ Khí hậu ở miền Tây có đặc điểm như thế nào?<br>+ Kể tên các đồng bằng miền Đông Trung Quốc theo thứ tự bắc xuống nam.<br>+ Đồng bằng nào phải chịu nhiều thiên tai lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc.<br><br>- GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc<br>- HS lắng nghe, thảo luận và đại diện nhóm trình bày<br>+ Địa hình chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là núi thấp và đồng bằng châu thổ rộng lớn.<br>+ Khí hậu ở miền Đông thay đổi theo chiều Bắc – Nam, từ ôn đới sang cận nhiệt.<br>+ Các loại đất chính ở Miền Đông là feralit và đất phù sa.<br>+ Địa hình miền Tây Trung Quốc là dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.<br>+ Khí hậu ở miền Tây có đặc điểm khắc nghiệt, mưa ít.<br>+ Đồng bằng nào phải chịu nhiều thiên tai lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc là Hoa Nam. |

**3. Hoạt động luyện tập.**

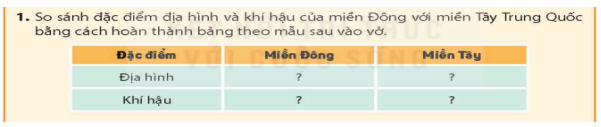

1. So sánh đặc điểm địa hình và khí hậu của miền Đông với miền Tây Trung Quốc bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau vào vở.

| Đặc điểm | Miền Đông | Miền Tây |
|---|---|---|
| Địa hình | ? | ? |
| Khí hậu | ? | ? |

| | |
|---|---|
| - GV cho HS hoàn thành bảng trên theo nhóm 4.<br>- GV nhận xét. | - HS thảo luận, trình bày theo bảng dưới. |

| Đặc điểm | Miền Đông | Miền Tây |
|---|---|---|
| Địa hình | Chủ yếu là núi thấp và nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn. | Gồm các dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa. |
| Khí hậu | Thay đổi theo chiều bắc – nam, từ ôn đới sang cận nhiệt. | Khí hậu khắc nghiệt, mưa ít nên hình thành những vùng hoang mạc và bán hoang mạc. |

| | |
|---|---|
| | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV cho HS chia sẻ về đất nước Trung Quốc.<br>- GV nhận xét tuyên dương. (có thể cho xem video)<br>- Nhận xét sau tiết dạy.<br>- Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Thứ Tư ngày 04 tháng 03 năm 2026**

**Toán:**

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tính được diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật
- HS tính được diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
- HS vận dụng được việc tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật để giải quyết tình huống thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát tranh phần khám phá trang 45 – SGK Toán 5 tập hai, đọc các bóng nói.<br>+ Tớ chỉ bọc 4 mặt xung quanh của đèn lồng<br>+ Vậy phần giấy cậu dùng đúng bằng diện tích xung quanh của đèn lồng.<br>+ Tớ thì bọc cả mặt trên và mặt dưới thì cần tất cả bao nhiêu giấy? | - HS quan sát<br>- HS đọc các bóng nói. |

| | |
|---|---|
| - GV cho HS nhận xét, mô tả cách làm đèn lồng của Nam. Từ đó, xác định phần giấy mà Nam cần sử dụng chính là diện tích xung quanh của chiếc đèn lồng.<br>- GVcho HS nhận xét sự khác nhau giữa cách làm đèn lồng của Việt và Nam.<br>- GV mời HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.<br>- GV định nghĩa về diện tích toàn phần và tổng kết về cách tính diện tích toàn phần thông qua việc tính diện tích hai đáy và diện tích xung quanh.<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã biết cách tính giúp bạn Nam tính diện tích phần giấy bọc để làm đèn lồng. Làm thế nào để giúp bạn Việt tính được số giấy để bọc cả mặt trên và dưới của cô đèn lồng cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS nhận xét theo nhóm<br>+ Nam chỉ bọc 4 mặt xung quanh của đen lồng. Như vậy bằng diện tích xung quanh của đèn lồng<br>+ Nam chỉ bọc 4 mặt xung quanh của đèn lồng còn Việt bọc 4 mặt xung quanh bọc cả mặt trên và mặt dưới của đèn lồng.<br>- 2 HS nêu<br>- HS lắng nghe<br>- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:** | |
| - GV cho HS quan sát hình hộp chữ nhật, hình khai triển của hình hộp chữ nhật<br> 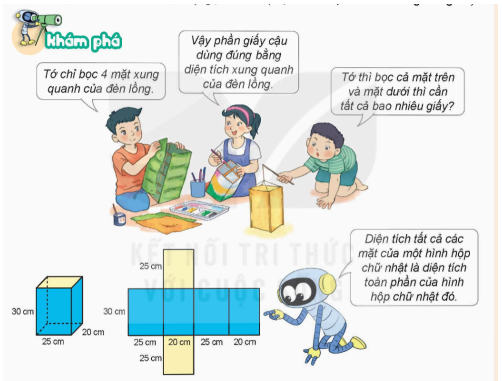 <br>- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:<br>+ Đáy của hình hộp chữ nhật màu gì?<br>+ Các mặt bên của hình hộp chữ nhật màu gì?<br>+ Nếu ta trải các mặt bên của hình hộp chữ nhật ta được hình gì?<br>- GV giới thiệu: Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích tất cả các mặt của hình hộp chữ nhật. | - HS quan sát tranh<br>- HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của GV<br>+ Màu màu vàng<br>+ Màu xanh<br>+ Hình khai triển của hình hộp chữ nhật<br>- HS lắng nghe |

| | |
|---|---|
| - Gọi HS nhắc lại<br>- GV hướng dẫn HS quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật.<br>- GV hướng dẫn hs tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều rộng 20 cm, chiều dài 25 cm, chiều cao 30 cm; tính diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật; cộng hai kết quả vừa tính được<br>- GV giới thiệu: Tổng diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật chính là diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật<br><br>- Gọi HS trình bày<br>- Gọi HS nhận xét<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất cách tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.<br>– Gọi HS nhắc lại về diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất:<br>***+ Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy.*** | - HS nhắc lại<br>- HS lắng nghe quan sát<br>- HS xác định<br><br>- HS thực hiện các nhân<br>Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:<br>(25 + 20) x 2 x 30 = 2 700 ($cm^2$)<br>Diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật là:<br>25 x 20 x 2 =1 000 ($cm^2$)<br>Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là:<br>2 700 + 1 000 = 3 700 ($cm^2$)<br>Đáp số: 3 700$cm^2$<br>- HS trình bày bài<br>- Lắng nghe<br>- HS nhắc lại<br>- HS lắng nghe và nhắc lại |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1. Tính diện tích toàn phần của mỗi hình hộp chữ nhật đưới đây.**<br> 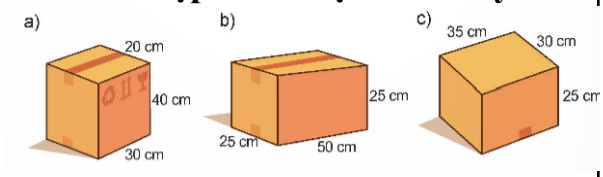 <br><br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br>- GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..<br>- HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật:<br>a) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:<br>(30 + 20) x 2 x 40 = 4 000 ($cm^2$).<br>Diện tích hai đáy của hình hộp đã cho là:<br>20 x 30 x 2 = 1 200 ($cm^2$).<br>Diện tích toàn phần của hình hộp là:<br>4 000 + 1 200 = 5 200 ($cm^2$).<br>b) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:<br>(25 + 50) x 2 x 25 = 3 750 ($cm^2$). |

| | |
|---|---|
| | Diện tích hai đáy của hình hộp đã cho là:<br>25 x 50 x 2 = 2 500 ($cm^2$)<br>Diện tích toàn phần của hình hộp là:<br>3 750 + 2 500 = 6 250 ($cm^2$)<br>c) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:<br>(35 + 30) x 2 x 25 = 3 250 ($cm^2$)<br>Diện tích hai đáy của hình hộp đã cho là:<br>35 x 30 x 2 = 2 100 ($cm^2$)<br>Diện tích toàn phần của hình hộp là:<br>3 250 + 2 100 = 5 350 ($cm^2$) |
| - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.<br>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - Các nhóm báo cáo kết quả.<br>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
| **Bài 2. Chọn câu trả lời đúng.**<br>**Chiếc hộp nào dưới đây có diện tích toàn phần lớn nhất?**<br> 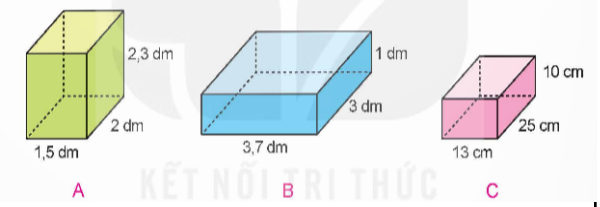 <br> | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV cùng HS tóm tắt bài toán.<br>+ Bài toán cho biết gì?<br>+ Đề bài yêu cầu gì?<br>+ Muốn biết chiếc hộp nào có diện tích toàn phần lớn nhất, ta làm thế nào?<br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br><br><br>

| | |
|---|---|
| kích thước và tính diện tích toàn phần của vật đó. Thời gian 2-3 phút<br>- Đánh giá tổng kết.<br>- Cho HS nhắc lại cách tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật.<br><br>- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | <br>- Các nhóm thực hiện<br>- Các nhóm rút kinh nghiệm.<br>+ Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy.<br>- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Tiếng Việt:**

**ĐỌC: VŨ ĐIỆU TRÊN NỀN THỔ CẦM (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoan và toàn bô văn bản Vũ điệu trên nền thô câm. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ đánh dấu thông tin quan trọng, biết ngắt, nghỉ hoi sau dấu câu.
- Nhận biêt được ý chính của mồi đoạn trong bài. Hiếu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Điệu múa Da dá và hoa văn da dá là những di sản văn hoá phi vật thê và vật thê độc đáo của đồng bào Cơ-tu.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi "Em yêu biển đảo"<br>- GV hướng dẫn cách chơi:<br>+ Các em chơi cá nhân theo tinh thần xung phong, mỗi người sẽ chọn 1 đảo hoặc quần đảo và trả lời câu hỏi bên trong. Trả lời đúng được tuyên dương, trả lời sai thì nhường quyền trả lời cho bạn khác. Nếu trả lời đúng các em được quyền mời một bạn nào đó chơi tiếp. Trò chơi sẽ kết thúc khi có 4 câu hỏi được làm xong.<br><br>+ 1 HS đọc thuộc lòng bài thơ. | - HS lắng nghe GV giới thiệu cách chơi.<br>- HS tham gia chơi: |

| | |
|---|---|
| + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài thơ " Hương cốm mùa thu"<br>+ Câu 2: Cách tả màu sắc của hạt cảm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận thế nào về món quà kì diệu của mùa thu?<br><br>+ Câu 3: Chi tiết nào cho thấy cốm là thức quà đặc trưng của Hà Nội?<br><br><br><br><br>+ Câu 4: Em cảm nhận được điều gì về tình cảm của tác đối hương cốm mùa thu Hà Nội?<br><br><br><br><br><br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | <br><br>+ Cách tả màu sắc của hạt cốm cho thấy bạn nhỏ cảm nhận được để làm ra hạt cốm cần sự góp sức của thiên nhiên và con người..<br>+ Cốm là thức quả đặc trưng của Hà Nội,vì ở khổ thơ cuối có nhắc đến Hồ Gươm. Ngoài ra, tranh minh hoạ cũng vẽ cảnh Hồ Gươm với Tháp rùa rất đặc trưng, giúp cho việc nhận biết nơi làm ra cốm ( thủ đô Hà Nội).<br>+ Tác giả rất yêu hương cốm trong mùa thu Hà Nội. Tác giả thể hiện sự mừng vui, ngỡ ngàng khi nhận ra mùa cốm đã về, tác giả thể hiện sự biết ơn đối với trời đất, thiên nhiên đã ấp ủ nuôi dưỡng lúa, với những người vất vả làm ra hạt cốm, thể hiện sự tự hào khi nhắc đến vùng đất quê hương nổi tiếng với quà thơm dẻo, ngon ngọt.<br>- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**<br>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.<br>- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc rõ ràng, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những thông tin quan trọng<br>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.<br>- GV chia đoạn:<br>+ Đoạn 1: Từ đầu đên mô phòng điệu múa Da dá.<br>+ Đoạn 2: Tiếp theo đên đón nhận hạt lúa từ thần linh.<br>+ Đoạn 3: Tiếp theo đên váy. áo của phụ nữ.<br>+ Đoạn 4: Phần còn lại<br>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bảo lưu, rực rỡ, xoè lên trời,..*<br>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: | <br>- Hs lắng nghe GV đọc.<br><br><br>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.<br><br>- 1 HS đọc toàn bài.<br>- HS quan sát và đánh dấu các đoạn.<br><br><br><br><br><br><br>- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- HS đọc từ khó.<br><br>- 2-3 HS đọc câu. |

| | |
|---|---|
| *Bộ trang phục cô truyền của dán tộc Cơ-tu // được làm từ thô câm/ luôn rực rỡ// bởi những hoa văn // dệt bằng hạt cườm.;...*<br>- GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc nhẫn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng hoặc nhẫn mạnh<br>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.<br>- GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.<br>- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**<br>- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .<br>- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:<br>+ Đọc giọng rõ ràng, phù hợp nội dung bài đọc.<br>+ Đọc nhẫn giọng vào những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng<br>+ Biết đổi giọng phù hợp với câu văn bài đọc.<br>- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện thông tin quan trọng<br>- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.<br>- HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.<br>- HS luyện đọc nhóm đôi:<br>*+ Dân tộc Cơ-tu cư trú ở núi rìmg Trường Sơn còn báo lưu nhiều di sán văn hoá đôc đáo.*<br>*- Lắng nghe rút kinh nghiệm* |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**<br>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)<br>- GV mời HS luyện đọc theo cặp.<br>- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)<br>- GV nhận xét chung. | - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.<br>- HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | |
| **3. Tìm hiểu bài.** | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**<br>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.<br>- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)<br>+ Thổ cẩm: Loại vải của một số dân tộc thiểu số, dệt bằng sợi có nhiều màu sặc sỡ<br>+ Hoa văn: hình vẽ trang trí trên các đồ vật.<br>+ Di sản: sản phẩm vật chất và tinh thần của thời trước để lại. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.<br>- HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài.** | |

| | |
|---|---|
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…<br>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: |
| + Câu 1: Hoa văn trên bộ trang phục cô truyền của người Cơ-tu có những diêm gì độc đáo? | + Những diêm độc đáo của hoa văn: được dệt băng hạt cườm, mô phỏng điệu múa Da dá. |
| + Câu 2: Phụ nữ Cơ-tu múa điệu Da dá như thế nào và đê làm gì? | + Điệu múa Da dá là điệu múa cầu mùa của người Cơ-tu. Khi múa, đôi tay người phụ nữ xoè lên trời như đê cầu xin và đón nhận hạt lúa từ thân linh. |
| + Câu 3: Hoa văn da dá trên váy, áo đã được những người thợ dệt Cơ-tu thực hiện như thế nào? | + Những người thợ đã đính những hạt cườm trắng vào nền vải thô rám, tạo thành hoa văn da dá. |
| + Câu 4: Vì sao nói hoa văn da dá mang đậm sắc thái tộc người Cơ-tu? Chọn những đáp án đúng. | + Đáp án:<br>B. Vì nó khắc hoạ điệu múa cầu mùa của phụ nữ Cơ-tu.<br>D. Vì nó được trang trí trên trang phục truyền thống của người Cơ-tu.<br>E. Vi nó là sản phẩm của những người thợ dệt Cơ-tu. |
| + Câu 5: Câu 5. Theo em, tác giả muốn nói điền gì qua bài đọc? | + Đáp án: Đây là câu hỏi mở, HS có thê có nhiều cách trả lời khác nhau. Tuy nhiên, các câu trả lời cần nêu được ý nghĩa của bài đọc, đó là: Mỗi dân tộc trên đất nước ta đều có những di sản văn hoá độc đáo. Chúng ta cần trân trọng và biết lưu giữ những giá trị văn hoá độc đáo của đồng bào các dân tộc sống trên đất nước ta. |
| - GV nhận xét, tuyên dương<br>- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.<br>- GV nhận xét và chốt:<br>***Mỗi dân tộc trên đất nước ta đều có những di sản văn hoá độc đáo. Chúng ta cần trân trọng và biết lưu giữ những giá trị văn hoá độc đáo của đồng bào các dân tộc sống trên đất nước ta.*** | - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học<br>- 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.3. Luyện đọc lại.**<br>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (4 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4. |

| | |
|---|---|
| - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.** | |
| **Bài 1. Tra từ điên đê tìm nghĩa của moi từ dưới đây:**<br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br><br>- Mời HS làm việc cá nhân.<br> 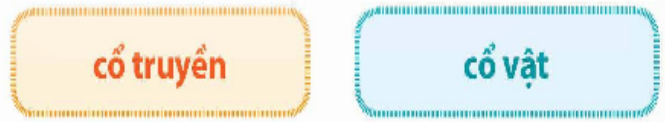 <br><br><br>- GV mời HS nhận xét<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.<br>- HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.<br>+ cô truyền: từ xua truyên lại, vốn có từ xưa.<br>+ cô vật: vật được chế tạo từ thời xa xưa, có giá trị văn hoá, nghệ thuật, lịch sử, ít nhất có từ một trăm năm tuổi trở lên.<br>- HS nhận xét.<br>- HS lắng nghe |
| **Bài 2. Tìm thêm 3 từ có tiếng cổ với nghĩa "thuộc về thời xa xưa**<br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br><br>- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.<br><br>- GV mời HS nhận xét các nhóm.<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.<br>- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:<br>+ cô kính, cô đại, cô thụ,...<br>- HS nhận xét các nhóm.<br>- HS lắng nghe, sửa chữa. |
| **Bài 3. Tìm từ có tiếng cổ thay cho bông hoa trong mỗi câu.**<br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br><br>- Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.<br><br>- GV mời HS nhận xét các nhóm. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.<br>- HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:<br>Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam toạ lạc trên phô Tràng Tiền (Hà Nội), giữa một vườn cây **cổ thụ** đã hàng trăm năm tuổi Đó là một toà nhà **cổ kính,** có kiến trúc kết hợp Đông - Tây tuyệt đẹp. Tại đây trưng bày rất nhiều hiện vật liên quan đến lịch sử của Việt Nam từ thời **cổ đại** đến hiện đại, trong đó có những cổ **vật** rất có giá trị như: rìu đá Phùng Nguyên, trông đồng Đông Sơn, cọc gỗ Bạch Đằng,...<br>- HS nhận xét các nhóm. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, sửa chữa. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc để tuyên truyền gìn giữ văn hoá các dân tộc.<br><br><br><br>- Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc tuyên truyền gìn giữ văn hoá các dân tộc..<br>- VD:<br>+ Quảng cáo các trang phục dân tộc,.<br>+ Phát huy những phong tục, điệu múa dân tộc,….<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Lịch sử & Địa lí:**

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về dân cư Trung Quốc.
- Trình bày các công trình tiêu biểu của Trung Quốc.
- Chia sẻ những hiểu biết về một công trình lớn của Trung Quốc.

* Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV xem một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc và hỏi các em có biết đây là ở quốc gia nào không? Em biết những công trình khác không của đất nước này không?<br>- GV mời một số học sinh trình bày<br>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:<br>Trung Quốc là một đất nước rộng lớn và có lịch sử văn hóa lâu đời. Các triều đại phong | - Cả lớp quan sát, trả lời: CủaTrung Quốc. Đây là một nước rộng lớn, có Vạn Lý Trường Thành, tháp Quảng Châu, cung điện Potala...<br>- HS lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| kiến hàng ngàn năm qua đã xây dựng nên vô số công trình kiến trúc nổi tiếng và còn được bảo tồn nguyên vẹn đến ngày nay. Vậy bạn có biết các công trình mang tính biểu tượng của Trung Quốc là những công trình nào không? Thì tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé: "Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa – Tiết 2" | |
| **2. Hoạt động khám phá**: | |
| **Hoạt động khám phá**<br>***a, Dân cư***<br>- GV yêu cầu hs đọc thông tin và trả lời câu hỏi<br>+ Số dân của Trung Quốc năm 2021 là bao nhiêu?<br>+ Số dân của Trung Quốc đứng thứ mấy trên thế giới?<br>+ Trung Quốc có bao nhiêu dân tộc?<br>+ Dân tộc Hán chiếm bao nhiêu phần trăm dân số?<br>+ Dân cư ở Trung Quốc phân bố như thế nào?<br>+ Vì sao dân cư chủ yếu tập trung ở miền Đông Trung Quốc?<br>+ Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tư nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm?<br>- GV mời HS báo cáo kết quả.<br>- GV nhận xét, tuyên dương.<br><br>***b, Một số công trình tiêu biểu ở Trung Quốc***<br>GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 4, 5 thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:<br>  | - HS đọc thông tin.<br>- HS trả lời câu hỏi:<br>+ Số dân của Trung Quốc năm 2021 là 1,4 tỉ.<br>+ Số dân của Trung Quốc đứng thứ tư thế giới<br>+ Trung Quốc có 56 dân tộc.<br>+ Dân tộc Hán chiếm hơn90% dân số?<br>+ Dân cư ở Trung Quốc phân bố không đều, tập trung đông đúc ở miền Đông và thưa thớt ở miền Tây<br>+ Dân cư chủ yếu tập trung ở miền Đông Trung Quốcvì nơi đây là đồng bằng, có điều kiện phát triển kinh tế.<br>+ Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tư nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do tiến hành chính sách dân số rất triệt để.<br><br>- HS đọc |

| | |
|---|---|
|  <br>+ Kể tên một số công trình tiêu biểu ở Trung Quốc và mô tả công trình em ấn tượng nhất<br>+ Kể lại một câu chuyện liên quan đến Vạn Lý Trường Thành hoặc Cố cung Bắc Kinh<br>- GV mời đại diện các nhóm trình bày, kể chuyện các nhóm nhận xét lẫn nhau.<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, thảo luận và đại diện nhóm trình bày<br>+ Vạn Lý Trường Thành, tháp Quảng Châu, cung điện Potala, cố cung Bắc Kinh<br>+ Tiếng khóc của nàng Mạnh Khương, Nguyễn An – người chỉ dạo xây dựng Cố cung Bắc Kinh |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | |
| - GV cho HS giới thiệu về công trình kiến trúc tiêu biểu Trung Quốc theo các gợi ý sau:<br>+ Tên công trình<br>+ Thời gian<br>+ Địa điểm<br>+ Điểm nổi bật của công trình<br>- GV nhận xét. | - HS thảo luận, trình theo nhóm<br>**Tử Cấm Thành** hay Cố Cung, là hệ thống các cung điện nằm tại Đông Thành (Bắc Kinh), được xây dựng từ năm 1406 – 1420. Cố Cung có bề dày lịch sử lên đến 500 năm, trải dài qua 2 triều đại Minh – Thanh.Bao bọc quanh Tử Cấm Thành là đền hoàng gia và nhiều khu vườn rộng lớn. Phía bên trong có Công viên Trung Sơn rộng trên 50 mẫu, Công viên Cảnh Sơn rộng gần 58 mẫu, công viên Bắc Hải rộng 171 mẫu. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV cho HS chia sẻ về hình ảnh, đặc điểm của công trình tiêu biểu khác của đất nước Trung Quốc. | - Học sinh tham gia chia sẻ.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét tuyên dương.(có thể cho xem video)<br>- Nhận xét sau tiết dạy.<br>- Dặn dò về nhà. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Thứ Năm ngày 05 tháng 03 năm 2026**

**Tiếng Việt:**

## VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT SỰ VIỆC

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Nhận ra được ưu điểm và hạn chế trong bài viết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc.
- Hiểu được nguyên nhân mắc lỗi và bước đầu biết cách sửa lỗi có trong bài viết.
- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn, biết dùng các từ ngữ nối để liên kết các câu trong đoạn văn.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động tiết học<br>+ Em hãy chia sẻ những điều em đã trao đổi với người thân?<br>+ Người thân của em có nhận xét thế nào về điều em trao đổi?<br>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.<br>+ HS chia sẻ<br><br><br><br>- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | |
| **2.1 Đánh giá lại bài viết**<br>**a. GV nhận xét chung về bài viết.**<br>- GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế chung trong bài làm của HS về mặt hình thức và nội dung | - HS lắng nghe ghi nhớ. |

| | |
|---|---|
| - GV hướng dẫn HS sửa lỗi trong đoạn văn<br>- GV chiếu đoạn văn mắc lỗi về lặp từ ngữ và hỏi:<br>+ Trong đoạn văn trên, bạn dùng những từ ngữ nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc?<br>+ Việc lặp lại từ ngữ đó nhiều lần làm cho đoạn văn như thế nào?<br>+ Em hãy tìm những từ ngữ tình cảm, cảm xúc khác thay thế cho những từ ngữ bị lặp?<br>- GV khen HS phát hiện lỗi chính xác và biết cách sửa lỗi<br>- GV chiếu đoạn văn mắc lỗi về cách dùng từ ngữ nối<br>**b. Đọc lại bài viết để phát hiện lỗi và sửa lỗi**<br>- GV trả bài cho HS<br>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, ghi vào phiếu bài tập những lỗi trong bài và cách sửa lỗi.<br><br>- GV quan sát các nhóm, hỗ trợ, HS gặp khó khăn<br>- GV gọi các nhóm trình bày<br>**2.2 Viết lại một số câu trong đoạn văn của em theo gợi ý**<br>- GV yêu cầu HS đạo đoan văn và trả lời câu hỏi.<br>+ Tìm những câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về khung cảnh diễn ra sự việc có trong đoạn văn? | - HS quan sát<br><br>+ HS nêu câu trả lời.<br><br>+ Đơn điệu, nhàm chán.<br><br>+ Thay yêu bằng xúc động, thích bằng phấn chấn, phấn khởi, vui sướng,...<br>- Lắng nghe<br>- HS nhận bài<br>- HS thực hiện<br><br>- Đại diện các nhóm trình bày.<br><br>- HS đọc đoạn văn, và nêu câu trả lời.<br><br>+ Đất trời như được gột rửa và trở nên tinh khiết lạ thường,... |

| Tiêu chí | Lỗi bài viết | Cách sửa lỗi |
|---|---|---|
| Bố cục | | |
| Diễn đạt:<br>– Lặp từ ngữ, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc chưa phù hợp.<br>– Lỗi liên kết câu (dùng sai từ ngữ nối, lặp từ).<br>– Câu thiếu CN, VN. | | |
| Sự phù hợp giữa nội dung đoạn văn với yêu cầu của đề bài. | | |
| Chi tiết nổi bật và tình cảm, cảm xúc về chi tiết nổi bật đó (khung cảnh, hoạt động, người tham gia,...) | | |
| Các lỗi khác... | | |

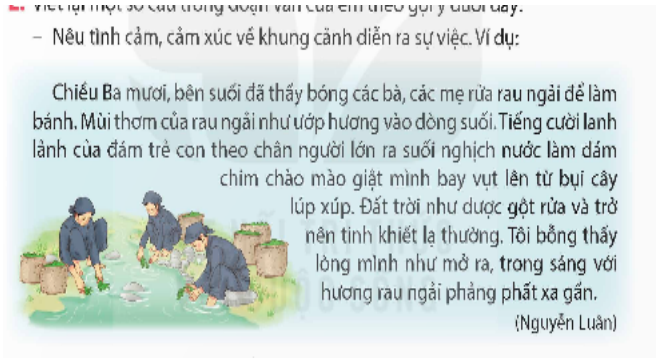
– Nêu tình cảm, cảm xúc về khung cảnh diễn ra sự việc. Ví dụ:

Chiều Ba mươi, bên suối đã thấy bóng các bà, các mẹ rửa rau ngải để làm bánh. Mùi thơm của rau ngải như ướp hương vào dòng suối. Tiếng cười lanh lảnh của đám trẻ con theo chân người lớn ra suối nghịch nước làm dàm chim chào mào giật mình bay vụt lên từ bụi cây lúp xúp. Đất trời như được gột rửa và trở nên tinh khiết lạ thường. Tôi bỗng thấy lòng mình như mở ra, trong sáng với hương rau ngải phảng phất xa gần.

(Nguyễn Luân)

| | |
|---|---|
| + Tìm những câu thể hiện tình cảm, cảm xúc về hoạt động có trong đoạn văn? | + chay lăng xăng, rộn ràng,.... |

| | |
|---|---|
| 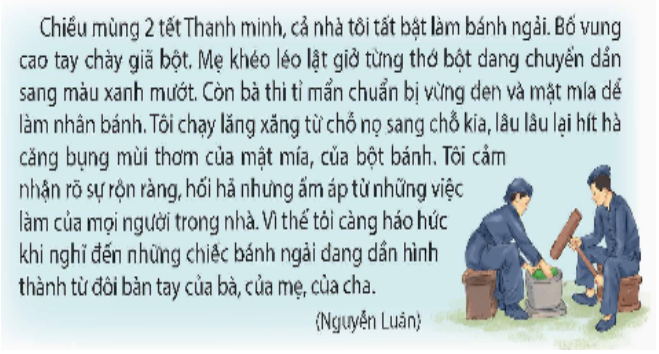 <br>Chiều mùng 2 tết Thanh minh, cả nhà tôi tất bật làm bánh ngải. Bố vung cao tay chày giã bột. Mẹ khéo léo lật giở từng thớ bột dang chuyển dần sang màu xanh mướt. Còn bà thì tỉ mẩn chuẩn bị vừng đen và mật mía để làm nhân bánh. Tôi chạy lăng xăng từ chỗ nọ sang chỗ kia, lâu lâu lại hít hà căng bụng mùi thơm của mật mía, của bột bánh. Tôi cảm nhận rõ sự rộn ràng, hối hả nhưng ấm áp từ những việc làm của mọi người trong nhà. Vì thế tôi càng háo hức khi nghĩ đến những chiếc bánh ngải dang dần hình thành từ đôi bàn tay của bà, của mẹ, của cha.<br>(Nguyễn Luân)<br>- GV nhận xétt, tuyên dương<br>- GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của bản thân, chọn một số câu để viết lại<br>+ Khi viết lại chú ý sử dụng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc cho đúng từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc cho đúng và hay, cần kết hợp giữa câu kể, câu tả với câu nêu cảm xúc trực tiếp.<br>- GV gọi HS đọc lại câu văn của mình và trả lời câu hỏi.<br>+ Vì sao em lại sửa câu văn lại như vậy?<br>- GV nhận xét, tuyên dương các bạn có cố gắng | - Lắng nghe<br>- HS đọc<br>+ HS lắng nghe, ghi nhớ. Viết lại câu văn<br>- HS đọc bài văn và nêu câu trả lời.<br>- Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:<br>1/ Em hãy viết 1 - 2 câu về trao đổi với người thân về hoạt động ở lớp?<br>- GV nhận xét, tuyên dương<br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.<br>- HS suy nghĩ trả lời theo ý của bản thân.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Toán:**

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về cách tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Giúp HS củng cố về cách vận dụng được việc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật để giải quyết tình huống thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới: Để tính được diện tích xung quang, diện tích toàn phần của một số hình trong thực tế cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. | - 2 HS nêu, các bạn khác lắng nghe<br>- HS nhận xét<br>- HS lắng nghe |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1. Tính diện tích xung quanh của mỗi hình hộp chữ nhật đưới đây.**<br> 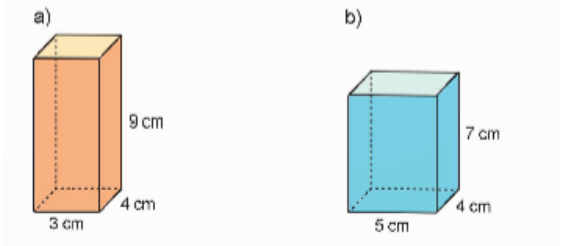 <br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br>- GV mời HS làm việc cá nhân: thực hiện tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật:<br>- GV mời HS trình bày bài làm.<br>- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.<br>- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..<br>- HS làm việc cá nhân vào vở thực hiện tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật:<br>a) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:<br>$3 + 4) \times 2 \times 9 = 126$ ($cm^2$)<br>b) Diện tích xung quanh của hình hộp đã cho là:<br>$(5 + 4) \times 2 \times 7 = 126$ ($cm^2$)<br>Đáp số: a) 126 ($cm^2$) ; b) 126 ($cm^2$)<br>- 1HS trình bày.<br>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |

| | |
|---|---|
| **Bài 2. Các bể cá dưới đây được làm bằng kính và thiết kế dạng hình hộp chữ nhật không có nắp. Hãy tính diện tích kính được sử dụng để làm các bể cá đó.**<br> 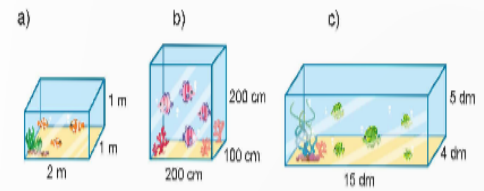 <br> | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV cùng HS tóm tắt bài toán.<br>+ Bài toán cho biết gì?<br>+ Bài toán hỏi gì?<br>+ Muốn tính diện tích kính để làm từng bể cá, ta làm thế nào?<br>+ Khi tính diện tích toàn phần các bể cá các em cần chú ý đặc điểm gì?<br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS tóm tắt bài toán:<br>+ Cho 3 bể cá hình hộp chữ nhật không nắp<br>+ Diện tích kính để làm các bể cá?<br>+ Tính diện tích kính lm từng bể cá đó<br><br>+ Bế cá không có nắp nên khi tính diện tích mặt đáy ta chỉ tính diện tích một mặt đáy.<br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br>Giải:<br>a) Diện tích xung quanh của bể cá là:<br>$(2 + 1) \times 2 \times 1 = 6$ ($m^2$)<br>Diện tích một mặt đáy của bể cá là:<br>$2 \times 1 = 2$ ($m^2$)<br>Diện tích kính được sử dụng làm bể cá là:<br>$6 + 2 = 8$ ($m^2$)<br>Đáp số: 8 $m^2$<br>b) Diện tích xung quanh của bể cá là:<br>$(200 + 100) \times 2 \times 200 = 120\,000$ ($cm^2$)<br>Diện tích một mặt đáy của bể cá là:<br>$200 \times 100 = 20\,000$ ($cm^2$)<br>Diện tích kính được sử dụng làm bể cá là:<br>$120\,000 + 20\,000 = 140\,000$ ($cm^2$)<br>Đáp số: 140 000 $cm^2$<br>c) Diện tích xung quanh của bể cá là:<br>$(15 + 4) \times 2 \times 5 = 190$ ($dm^2$)<br>Diện tích một mặt đáy của bể cá là:<br>$15 \times 4 = 60$ ($dm^2$)<br>Diện tích kính được sử dụng làm bể cá là:<br>$190 + 60 = 250$ ($dm^2$)<br>Đáp số: 250 $dm^2$ |
| - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - HS đổi chéo vở chữa bài cho nhau<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

| | |
|---|---|
| **Bài 3. Khuôn bánh chưng có dạng một hình hộp chữ nhật không có hai đáy như hình bên dưới.**<br> 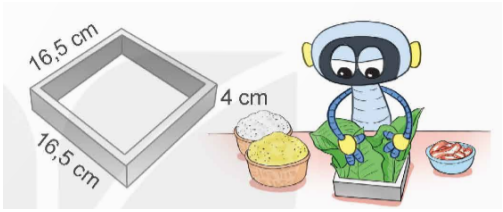 <br>**Hỏi từ thanh gỗ dưới đây có thể làm được khuôn bánh chưng với kích thước như trên hay không?**<br>  | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV cùng HS tóm tắt bài toán.<br>+ Bài toán cho biết gì?<br><br>+ Bài toán hỏi gì?<br><br>+ Muốn biết thanh gỗ có thể làm được khuôn bánh chưng với kích thước đã cho hay không, ta làm như thế nào?<br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br><br><br><br><br><br>- GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS tóm tắt bài toán:<br>+ Khuôn bánh chưng có dạng một hình hộp chữ nhật không có hai đáy và cho 1 thanh gỗ<br>+ từ thanh gỗ đã cho có thể làm khuôn bánh chưng như hình vẽ không?<br>+ Ta tính phần gỗ làm khuôn bánh chưng sua đó so sánh với chiều dài thanh gỗ.<br>- GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br>Giải:<br>+ Diện tích phần gỗ cần sử dụng chính là diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.<br>Ta tính được phần gỗ cần sử dụng là: (16,5 + 16,5) x 2 x 4 = 264 ($cm^2$).<br>+ Diện tích thanh gỗ đã cho là:<br>4 x 55 = 220 ($cm^2$)<br>Do đó, không thể làm khuôn bánh chưng với kích thước đã cho từ thanh gỗ đó.<br>- HS đổi chéo vở chữa bài cho nhau<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 3. Mỗi bạn Mai, Việt, Nam dúng bốn hình lập phương nhỏ như nhau có độ dài cạnh là 1dm và xếp được các hình dưới đây.**<br>  | |

| | |
|---|---|
| **Hỏi bạn nào xếp được hình hộp chữ nhật có:**<br>**a) Diện tích xung quanh lớn nhất?**<br>**b) Diện tích toàn phần bé nhất?**<br>- GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV yêu cầu HS quan sát hình hộp chữ nhật ba bạn xếp được.<br>- GV mời HS làm bài tập theo nhóm<br><br><br>

---

**Giáo dục thể chất:**

# BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRÈO. (Tiết 4)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng trèo; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...
- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

## III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

## IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| Nội dung | Định lượng | Phương pháp, tổ chức và yêu cầu | |
|---|---|---|---|
| | | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| **I. Hoạt động mở đầu** | 5-7’ | | |
| ***1. Nhận lớp:***<br>- Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS<br>- Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học | | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học | Đội hình nhận lớp<br> 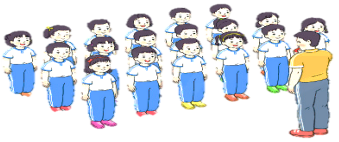 <br>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.<br>- Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học |

| | | | |
|---|---|---|---|
| ***2. Khởi động:***<br>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)<br>-Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc) | 2Lx8 N<br><br>2Lx8 N | - GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô. | Đội hình khởi động<br> 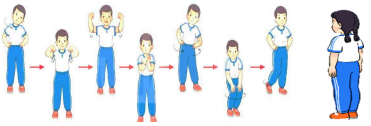 <br>- HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự. |
| ***3. Trò chơi bổ trợ khởi động:***<br>- Trò chơi "Di chuyển và dừng"<br><br>- Kiểm tra bài cũ | 2-3 lần | - GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi.<br><br>- Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện<br>- GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá. | Đội hình trò chơi<br>  <br>- HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi<br><br>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | 5-7' | | |
| **1. Khám phá**<br>**2. Hình thành động tác mới:**<br>* Ôn trèo qua thang chữ A<br> 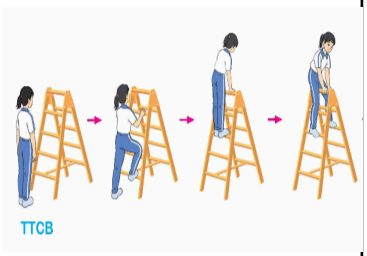 <br><br>-TTCB: Đứng tự nhiên trước thang chữ A.<br>-Cách thực hiện: Từ TTCB, thực hiện động tác leo lên thang chữ A cho đến bậc thang cao nhất ngang đùi, chuyển hai tay nắm chặt một đầu bậc thang bên trái (phải), đưa chân phải (trái) sang bậc thang đối diện. Sau đó | | - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. | 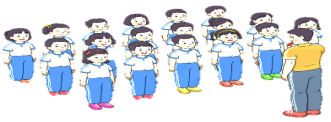 <br>- HS lắng nghe |

| | | | |
|---|---|---|---|
| chuyển tay trái (phải) về đầu bậc thang còn lại - hai tay nắm chặt hai đầu - bậc thang, đưa chân trái (phải) sang bậc thang cùng với chân phải (trái) và thực hiện động tác leo xuống thang chữ A. | | | |
| **3. Trải nghiệm các động tác của bài tập** | | - GV gọi 3-5 HS lần lượt thực hiện 1-2 lần<br>- GV điều khiển cho HS tập |  <br>- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác |
| **III. Hoạt động luyện tập:** | 15-16’ | | |
| **1. Tập theo tổ nhóm** | 3-4 lần | - GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực.<br>- Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS | ĐH tập luyện theo tổ<br> 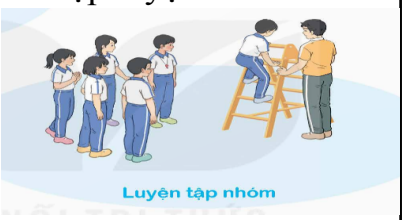 <br>- Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng.<br>HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt. |
| **2. Tập theo cặp đôi** | 2-3 lần | - GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện. |  <br>+ Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau. |
| **3. Thi đua giữa các tổ** | | - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.<br>- GV nhận xét đánh | - Từng tổ lên thi đua - trình diễn<br>- Hs nhận xét tổ bạn. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | giá tuyên dương. | |
| **4. Trò chơi vận động:**<br>* Trò chơi: "Chuyển kho báu" | 1-2 lần | - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.<br>- Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua.<br>*Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.* | ĐH chơi trò chơi<br> 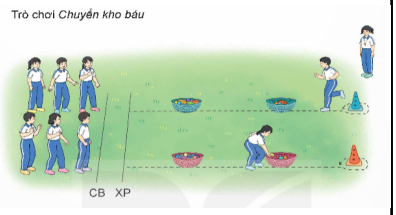 <br>- Hs chơi theo hướng dẫn của Gv<br>-HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động. |
| **IV. Hoạt động vận dụng** | 4-5' | | |
| ***1. Hồi tĩnh:***<br>- Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).<br><br>***2. Vận dụng:*** | | - GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân<br><br>- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống | Đội hình hồi tĩnh<br>  <br>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên<br><br>- HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi. |
| ***3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà:***<br>- Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục<br>- Hướng dẫn tập luyện ở nhà | | - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS.<br>- HD học sinh tập ở nhà. | - HS lắng nghe để khắc phục<br>Đội hình kết thúc<br> 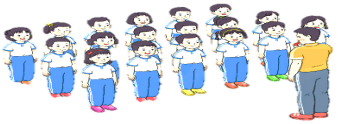 |
| ***4. Xuống lớp*** | | | - HS đi theo hàng về lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**BUỔI CHIỀU:**

**Công nghệ:**

## BÀI 7: LẮP MÔ HÌNH XE ĐIỆN CHẠY BẰNG PIN (Tiết 3)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Năng lực công nghệ: Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.
- Lắp ráp, vận hành được mô hình xe điện chạy bằng pin.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| **1. Khởi động** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" để nối tiếp nhau nêu các bước lắp mô hình xe điện chạy bằng pin.<br>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt HS vào bài: G*iờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau thực hành để lắp ráp được mô hình xe điện chạy bằng pin.* | - HS chơi trò chơi.<br>- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm bạn cùng bàn cùng thực hành.<br>- GV chiếu video lắp ghép sản phẩm mẫu để HS quan sát.<br>- Yêu cầu HS quan sát các bước trong SGK, nêu lần lượt các bước lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.<br>- GV trình chiếu các bước lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin như SGK.<br>** Bước 1: Lắp khung xe.*<br>+ Để khung xe cần có những chi tiết nào? | - HS quan sát, ghi nhanh lại các bước.<br>- HS quan sát các hình và nêu trước lớp.<br>- HS quan sát các bước trên màn hình.<br>- HS đọc lại các bước lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.<br>- HS nêu: 1 tấm lớn, 2 thanh chữ U dài, 4 thanh thẳng 3 lỗ.<br>- Chú ý vị trí như hình 2.<br>- Lớp theo dõi, nhắc lại. |



Hình 2

| | |
|---|---|
| + Khi lắp khung xe cần chú ý điều gì?<br>- GV hướng dẫn học sinh thực hiện thao tác.<br>** Bước 2: Lắp động cơ và giá pin vào khung xe.*<br>- Cho HS quan sát:<br>+ Nêu cách lắp.<br>+ Khi lắp dây điện vào pin cần lưu ý điều gì?<br>- Cho 1 HS lên thực hiện.<br>** Bước 3: Lắp hệ thống truyền động vào trục và bánh xe.*<br>- GV trình chiếu bướclắp hệ thống truyền động vào trục và bánh xe.<br>** Bước 4: Kiểm tra hoạt động của mô hình.*<br>- Yêu cầu HS kiểm tra:<br>+ Kiểm tra các mối ghép.<br>+ Lắp 2 pin tiểu 1,5V vào giá pin và đóng công tắc để chạy thử mô hình.<br>- Điều chỉnh lại sản phẩm nếu cần.<br>Sau khi hoàn thành GV yêu cầu HS thu dọn tại chỗ và trưng bày sản phẩm. | - HS quan sát, trả lời.<br><br>- HS thực hành.<br><br>- 1 HS nêu và thực hành theo yêu cầu.<br><br>- HS quan sát, 2 HS lên kiểm tra.<br><br>-HS quan sát, kiểm tra. |


Hình 7

**2. Hoạt động thực hành**

| | |
|---|---|
| - Yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng và hoàn thành sản phẩm.<br>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn | - HS chuẩn bị đồ dùng và hoàn thành sản phẩm. |

| | |
|---|---|
| - Sau khi hoàn thành yêu cầu HS thu dọn và trưng bày sản phẩm.<br>. | - HS cất đồ dùng và trưng bày sản phẩm. |
| **4.Hoạt động vận dụng** | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của các nhóm mình và nhóm bạn dựa trên các tiêu chí.<br>- Gọi HS đọc tiêu chí | - HS quan sát sản phẩm.<br><br>- 1HS đọc tiêu chí. |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM**

| Tiêu chí | | | |
|---|---|---|---|
| Đúng và đủ chi tiết | ? | ? | ? |
| Đúng hình dạng, gọn gàng | ? | ? | ? |
| Mối ghép chắc chắn | ? | ? | ? |
| Xe chạy được khi đóng công tắc | ? | ? | ? |

| | |
|---|---|
| - Mời HS hoạt động theo nhóm, đi quan sát và đánh giá sản phẩm của các nhóm.<br>- GV khen ngợi những sản phẩm được đánh giá tốt.<br>- Dặn dò: Về nhàtiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình và tìm hiểu một số mẫu hình xe điện chạy bằng pin | - HS đi theo nhóm và đánh giá sản phẩm của nhóm bạn |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

---

**Thứ Sáu ngày 06 tháng 03 năm 2026**

**Tiếng Việt:**

## NÓI VÀ NGHE:
## ĐỊA ĐIỂM THĂM QUAN DU LỊCH

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng, nghe hiểu lời giới thiệu của bạn và có ý kiến phản hồi phù hợp.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

** Tích hợp GD ĐP: CĐ 2- Hoạt động du lịch ở quê hương em-HY; CĐ 2- Chùa Keo-Thái Bình)*

* Phát triển năng lực số:

1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.

1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.

1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các video và tư liệu, thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV giới thiệu video các điểm du lịch tại Việt Nam<br>- GV giới thiệu video các điểm du lịch tại Việt Nam: https://youtu.be/Pl-k7UH2das?si=P23AMqy9KqgEq3Zq<br>*(Ghi chú: Tích hợp GD ĐP: CĐ 2- Hoạt động du lịch ở quê hương em-HY; CĐ 2- Chùa Keo-Thái Bình)*<br>- Nội dung video nói về gì?<br>- Trong video nói đến những địa điểm du lịch nào?<br>- GV đưa Bản đồ tỉnh Hưng Yên (bản đồ 2 tỉnh HY và TB cũ, yêu cầu HS xác định sự phân bố-vị trí một số điểm, khu du lịch ở Hưng Yên (mới)<br>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:<br>Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận về chủ đề: Địa điểm tham quan, du lịch. Các em chia sẻ trao đổi trong nhóm, nói điều mình biết về một địa điểm tham quan, du lịch đã đến hoặc biết qua sách báo, tivi,… | - HS quan sát video cùng trao đổi thông tin.<br>- HS xem video<br>- Tour du lịch trải nghiệm văn hóa - lịch sử tại Hưng Yên.<br>- HS thực hiện<br>- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.** | |
| - Phát triển năng lực số:<br>- Biết giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng, nghe hiểu lời giới thiệu của bạn và có ý kiến phản hồi phù hợp.<br>- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. | |

| | |
|---|---|
| 2.1. Chuẩn bị:<br>- GV cho HS đọc SGK<br>- GV hướng dẫn cách giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch<br>+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.<br>+ HD HS đó tự giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng.<br> 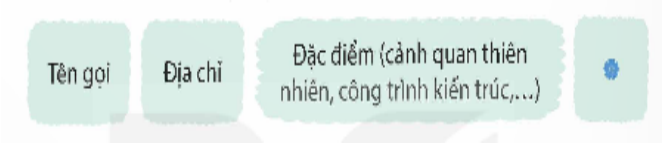 <br><br>+ GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn.<br>- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy giới thiệu về một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng<br>- Cả lớp nhận xét, phát biểu.<br>- GV nhận xét, tuyên dương.<br>2.2 Trình bày<br>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:<br>+ Kể về địa điểm tham quan, du lịch theo những nội dung đã chuẩn bị. Nhấn mạnh vào những đặc điểm gây ấn tượng của địa điểm tham quan, du lịch.<br>+ Tên gọi<br>+ Địa chỉ<br>+ Đặc điểm<br>- GV mời các nhóm trình bày.<br>- GV mời các nhóm khác nhận xét.<br>- Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương<br>3. Trao đổi, góp ý<br>- GV mời HS nhận xét sau khi nghe bạn giới thiệu vê một địa điểm tham quan, du lịch.<br>- GV lưu ý HS tập trung vào các van đê:<br>+ Nội dung giới thiệu (VD: Cân bố sung địa chỉ của địa diêm tham quan, du lịch,...).<br>+ Cách giới thiệu (VD: Cân chú ý cử chỉ, điệu bộ khi giới thiệu).<br>+ Phương tiện hỗ trơ (VD: Sử dụng bản đố chỉ dẫn vê đường đi). | - 1 – 2 HS đọc<br>- HS lắng nghe cách thực hiện.<br>+ 1 HS lên đứng trước lớp trình bày<br>- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc giới thiệu một địa điểm tham quan, du lịch nổi tiếng<br>- HS nhận xét bạn mình.<br>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.<br>HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.<br>- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.<br>- Đại diện các nhóm trình bày.<br>- Các nhóm nhận xét.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm<br>- HS nhận xét<br>- Lăng nghe, ghi nhớ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**<br>+ Tích hợp GDĐP. | |

| | |
|---|---|
| - Cách tiến hành:<br>+ Cho HS xem video giới thiệu tổng hợp các di tích lịch sử của Hưng Yên (cũ).<br>https://youtu.be/5XkMocmUwZQ?si=34x2YqeJU1VpOvlL<br>- Học sinh thi làm hướng dẫn viên du lịch – giới thiệu 1 điểm du lịch của quê hương mà em yêu thích ở quê em (HY) hoặc (TB).<br>*(Ghi chú: Tích hợp GD ĐP: CĐ 2- Hoạt động du lịch ở quê hương em-HY; CĐ 2- Chùa Keo-Thái Bình)* | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:<br>+ Chia sẻ với người thân những điều em đã ghi chép khi nghe bạn giới thiệu về địa điểm tham quan, du lịch.<br>- GV nhắc HS có thể hướng dẫn thêm cho người thân về đường đi, phương tiện đi lại để đến được địa điểm đó.<br>- GV lưu ý HS khi kể ở nhà:<br>*Kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.*<br>- GV nhận xét tiết dạy.<br>- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.<br><br><br><br>- HS về nhà kể cho người thân nghe<br><br><br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Toán:**

## DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.
- HS vận dụng được việc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương để giải quyết tình huống thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |

| | |
|---|---|
| - Mời HS nhắc lại muốn tính diện tích xung quang, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật | - 2 HS nhắc lại |
| - GV tổ chức cho HS quan sát tranh phần khám phá trang 48 – SGK Toán 5 tập hai, đọc các bóng nói. | - HS quan sát<br>- HS đọc các bóng nói. |
| + Thùng gỗ hình lập phương này cũ rồi. Chúng ta nên dán giấy cho các mặt ở xunh quanh để trông mới hơn.<br>+ Chúng mình có thể dùng các tờ giấy màu. Tổng diện tích giấy cần sử dụng là bao nhiêu nhỉ? | - HS nêu |
| - Gọi HS nêu thấy được những điều gì.<br>- Y/C HS nhận xét về đỉnh, cạnh, mặt của hình lập phương, khối lập phương. | - HS nhận xét |
| GV đưa câu để dẫn dắt giới thiệu bài:<br>+ Em tưởng tượng được như thế nào về diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương?<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới: Làm thế nào để tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương cô và các em cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS trả lời: là diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật đó. |
| **2. Khám phá:** | |
| - GV cho HS quan sát thùng gỗ hình lập phương trong trang 48 – SGK Toán 5 tập hai hoặc được GV trình chiếu trên bảng, đọc bóng nói.<br>  | - HS quan sát tranh |
| - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:<br>+ Thấy được những điều gì?<br>+ Các mặt bên của hình lập phương là hình gì? | - HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của GV<br>+ 2 bạn đang thảo luận về dùng bao nhiêu giấy dán được thùng gỗ<br>+ Hình vuông<br>- HS lắng nghe |

| | |
|---|---|
| - GV giới thiệu: Tổng diện tích bốn mặt bên của một hình lập phương là diện tích xung quanh của hình lập phương đó.<br>- Gọi HS nhắc lại<br>- GV hướng dẫn hs xác định các đơn vị đo để tính diện tích xung quanh của hình lập phương có cạnh dài 30 cm<br>- GV hướng dẫn cách tính diện tích xung quanh của hình lập phương. | - HS nhắc lại<br>- HS lắng nghe quan sát<br>- HS xác định<br>- HS thực hiện các nhân<br>· Diện tích một mặt của thùng gỗ là:<br>30 x 30 = 900 ($cm^2$).<br>· Tổng diện tích giấy cần dùng là:<br>900 x 4 = 3 600 ($cm^2$). |
| - Mời HS nhận xét<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất cách tính diện tích xung quanh của hình lập phương.<br>– Gọi HS nhắc lại về diện tích xung quanh của hình lập phương và nêu cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất:<br>***+ Diện tích xung quanh của hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 4.***<br>- GV cho HS quan sát thùng gỗ hình lập phương trong trang 49 – SGK Toán 5 tập hai hoặc được GV trình chiếu trên bảng, đọc bóng nói. | - HS trình bày bài<br>- Lắng nghe<br>- HS nhắc lại<br>- HS lắng nghe và nhắc lại |
|  | |
| - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:<br>+ Để tính diện tích vải để may một chiếc gối dạng hình lập phương cạnh 30 cm, ta làm thế nào?<br>- GV giới thiệu: Tổng diện tích sáu mặt bên của một hình lập phương là diện tích toàn phần của hình lập phương đó.<br>- Gọi HS nhắc lại | + HS trả lời<br>- Diện tích toàn phần của hình lập phương là tổng diện tích sáu mặt bên của hình lập phương.<br>- HS xác định<br>- HS thực hiện các nhân<br>Bài giải: |

| | |
|---|---|
| - GV hướng dẫn hs xác định các đơn vị đo để tính diện tích xung quanh của hình lập phương có cạnh dài 30 cm<br>- GV hướng dẫn cách tính diện tích toàn phần của hình lập phương.<br>- Mời HS nhận xét<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất cách tính diện tích toàn phần của hình lập phương.<br>– Gọi HS nhắc lại về diện tích toàn phần của hình lập phương và nêu cách tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật<br>- GV nhận xét, cả lớp cùng thống nhất:<br>***+ Diện tích toàn phần của hình lập phương bằng diện tích một mặt nhân với 6.*** | Diện tích một mặt của chiếc gối là:<br>30 x 30 = 900 ($cm^2$).<br>Tổng diện tích vải cần dùng là:<br>900 x 6 = 5 400 ($cm^2$).<br>- HS trình bày bài<br><br>- Lắng nghe<br>- HS nhắc lại |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương có độ dài cạnh là:**<br>**a) 12 cm b) 1,5m**<br>- GV yêu cầu HS đọc đề bài.<br>- GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.<br><br><br><br><br><br><br><br><br>- GV mời 2 HS lên bảng trình bày bài làm.<br>- Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.<br>- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | <br><br><br>- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..<br>- HS làm việc cá nhân thực hiện tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương.<br>a) Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là:<br>12 x 12 x 4 = 576 ($cm^2$)<br>Đáp số: 576 $cm^2$<br>b) Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là:<br>1,5 x 1,5 x 4 = 9 ($m^2$)<br>Đáp số: 9 $m^2$<br>- 2 HS lên bảng trình bày bài.<br>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe, (sửa sai nếu có) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| **Bài 2. Cửa hàng bánh ngọt thường bảo quản bánh bằng cách quấn một lớp giấy bóng trong suốt vừa đủ quanh chiếc bánh như hình bên. Biết chiếc bánh bên có dạng hình lập** | - Cho HS nhắc lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương.<br>- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. |

| | |
|---|---|
| **phương cạnh 9 cm. Hãy tính diện tích phần giấy bóng cần sử dụng.**<br> 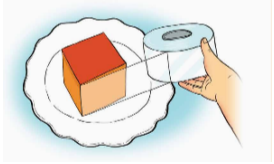 | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu bài.<br>- GV cùng HS tóm tắt bài toán.<br>+ Bài toán cho biết gì? | -1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi<br>- HS tóm tắt bài toán:<br>+ Cửa hàng bánh ngọt thường bảo quản bánh bằng cách quấn một lớp giấy bóng trong suốt vừa đủ quanh chiếc bánh như hình bên. Biết chiếc bánh bên có dạng hình lập phương cạnh 9 cm |
| + Bài toán hỏi gì?<br>+ Muốn tính diện tích phần giấy bóng cần sử dụng, ta làm thế nào? | + Tính diện tích phần giấy bóng cần sử dụng.<br>+ Diện tích phần túi bóng cần sử dụng = diện tích xung quanh của chiếc bánh - dạng hình lập phương. Vậy ta tính diện tích xung quanh hình lập phương có cạnh 9cm |
| - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở. | - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.<br>Giải:<br>Diện tích phần túi bóng cần sử dụng là:<br>9 x 9 x 4 = 324 ($cm^2$)<br>Đáp số: 324 $cm^2$ |
| - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Khoa học:**

**Bài 23: CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA CON NGƯỜI(T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được đặc điểm của của con người trong giai đoạn tuổi trưởng thành và tuổi già

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác; lập luận, sử dụng phương tiện, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - Cho học sinh tổ chức chơi trò chơi: ***Ai thông minh hơn học sinh lớp 5*** với các câu hỏi trả lời nhanh: | - HS tham gia trò chơi. |
| + Tuổi dậy thì ở con gái thường bắt đầu vào khoảng nào? | - 10 -15 tuổi. |
| + Tuổi dậy thì ở con trai thường bắt đầu vào khoảng nào? | - 13-17 tuổi |
| + Dấu hiệu nào cho biết người con gái đã chính thức bước vào tuổi dậy thì? | - Có kinh nguyệt. |
| + Dấu hiệu nào cho biết người con trai đã chính thức bước vào tuổi dậy thì? | - Có hiện tượng xuất tinh. |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu bài:Vậy sau giai đoạn tuổi vị thành niên, cơ thể chúng ta bước vào giai đoạn tuổi trưởng thành và sau đó là tuổi già, vậy đặc điểm của các giai đoạn này như thế nào, chúng ta: "**Các giai đoạn phát triển chính của con người** (t3)**"** | |
| **2. Hoạt động khám phá**: | |
| **Hoạt động khám phá 1: Tuổi trưởng thành**<br>- GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn<br>+ Quan sát hình 4, đọc khung thông tin trong SGK.<br>  <br>Hình 4 | - HS đọc thông tin và hoạt độngtheo cặp dưới sự hướng dẫn của GV.<br><br>- Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi: |

| | |
|---|---|
| + Nêu một số điểm nổi bật của của con người ở tuổi trưởng thành?<br>+ Vai trò của người trưởng thành đối với gia đình và xã hội?<br><br>- GV nhận xét, tuyên dương.<br>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | + Đặc điểm nổi bật của con người ở trưởng thành là: Cơ thể phát triển và hoàn thiện về thể chất và tâm lí. Ở lứa tuổi này, con người có thể lập gia đình, sinh con, chịu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.<br>+ Vai trò của người trưởng thành đối với gia đình và xã hội: Là lực lượng chủ yếu tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất trong xã hội.<br>- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động khám phá 2. Tuổi già**<br>- GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn<br>+ Quan sát hình 5, đọc khung thông tin trong SGK.<br>+ Nêu một số điểm nổi bật của của con người ở tuổi già?<br>+ Vai trò của người già đối với gia đình và xã hội?<br>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:<br>- Đại diện các nhóm chia sẻ:<br>+ Một số điểm nổi bật của của con người ở tuổi già: Sức khỏe, sự nhạy bén của các giác quan, trí nhớ, giảm dần nhưng vẫn tiếp tục đóng góp cho gia đình và xã hội. |
| **3. Hoạt động luyện tập.** | |
| - GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học tập: | - HS tham gia trò chơi **Chuyên gia tâm lí.**<br>- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập. |

| **Giai đoạn** | **Độ tuổi** | **Ngoại hình** | **Sự phát triển cơ thể** | **Một số việc làm trong gia đình** |
|---|---|---|---|---|
| **Tuổi ấu thơ** | | | | |
| **Tuổi vị thành niên** | | | | |
| **Tuổi trưởng thành** | | | | |
| **Tuổi già** | | | | |

| | |
|---|---|
| - Học sinh tham gia thảo luận nhóm 4, rồi đại diện 4 nhóm sẽ lên chia sẻ phiếu học tập.<br>- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có câu trả lời tốt. | - Các nhóm lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - *Sưu tầm và giới thiệu người trong ảnh.*<br>- Giáo viên kiểm tra ảnh của HS chuẩn bị<br><br>- Chia nhóm 4: học sinh giới thiệu người trong ảnh mà mình sưu tầm được với các bạn trong nhóm: Họ là ai? Làm nghề gì?<br>- Họ đang ở giai đoạn nào của cuộc đời, giai đoạn này có đặc điểm gì?<br>- Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp.<br>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đưa ra các bức ảnh mà mình chuẩn bị<br>- Học sinh giới thiệu người trong ảnh với các bạn trong nhóm.<br><br>- 5 -7 học sinh giới thiệu về người trong bức ảnh mà mình chuẩn bị.<br>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**BUỔI CHIỀU:**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT LỚP:**

**THỰC HÀNH THOÁT HIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS bình tĩnh, thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

**II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV chuẩn bị một số gợi ý về những món quà nhỏ và cách làm để HD SH tự làm.
- HS chuẩn bị những vật liệu để làm quà tặng người thân.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh xem video "hoả hoạn". Một số video hướng dẫn cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn. | - HS quan sát các video.<br>- HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát. |

| | |
|---|---|
| - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học.<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>- GV dẫn dắt vào bài mới. | <br><br>- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần**: | |
| *** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**<br>- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.<br>- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:<br>+ Sinh hoạt nền nếp.<br>+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.<br>+ Kết quả hoạt động các phong trào.<br>+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...<br>- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.<br>- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.<br>- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | <br>- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.<br>- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.<br><br><br><br><br>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.<br><br>- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| *** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**<br>- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.<br>+ Thực hiện nền nếp trong tuần.<br>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.<br>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.<br>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.<br><br>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | <br>- 1 HS nêu lại nội dung.<br><br>- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.<br><br><br>- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.<br>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.<br>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 1: Thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.**<br>- GV cùng HS tham gia diễn tập cảnh nghe chuông báo cháy và thực hiện hành động thoát hiểm. | <br>- HS tham gia diễn tập cảnh nghe chuông báo cháy và thực hiện hành động thoát hiểm.<br><br>+ Cúm lom khom. |

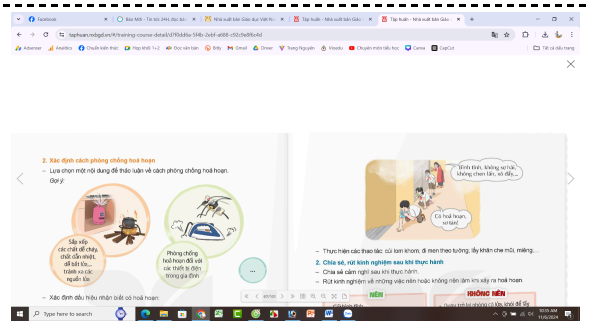

- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:
***Nếu hoả hoạn xảy ra, mỗi chúng ta cần bình tĩnh, không sợ hãi, không chen lấn, xô đẩy.***

+ Đi men theo tường.
+ Lấy khăn được nhúng nước che mũi, miệng,...

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Chia sẻ, rút kinh nghiệm sau khi thực hành.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp: Chia sẻ cảm nghĩ của mình sau khi tham gia thực hành thoát hiểm.

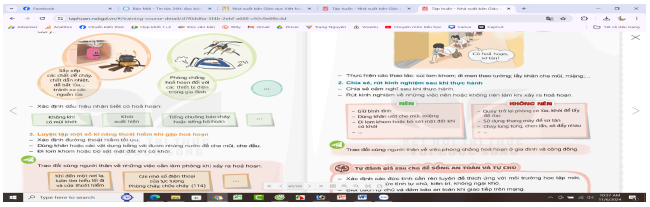

- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:
***Việc thực hành mô phỏng trong tình huống giả định rất quan trọng, giúp chúng ta luyện tập thao tác sao cho nhanh nhẹn, bình tĩnh, không sợ hãi nếu có tình huống như vậy xảy ra trong hiện thực.***

- HS chia sẻ những cảm xúc sau khi diễn tập
- Nêu mộ số việc nên hoặc không nên làm khi xảy ra hoả hoạn.
+ Không sử dụng thang máy, chỉ sử dụng cầu thang bộ.
+ Không hoảng loạn, giữ bình tĩnh.
+ Ngừng sử dụng các thiết bị điện,...
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

**5. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV giao nhiệm vụ cho HS vè nhà trao đổi cùng người thân vè việc phòng chống hoả hoạn cho gia đình và cộng đồng.

- Nhắc nhở và HS các em tự đánh giá sau chủ đề:
+ Xác định các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới, trong đó có đức tính tự chủ, kiên trì không ngại khó.
+ Biết cách tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
+ Nhận biết số nguyên nhân gây hỏa hoạn để phòng chống.

- Học sinh lắng nghe nhiệm vụ để về nhà thực hiện.
+ Tiến hành làm một món quà theo HD của GV.
- HS tiến hành tự đánh giá.

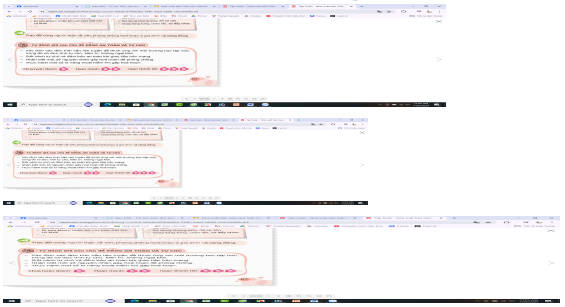

| | |
|---|---|
| + Thực hành một số kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.<br>- GV nhận xét tuyên dương,<br>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.....

.....

---

**Luyện Toán:**

## ÔN TẬP VỀ DIỆN TÍCH XUNG QUANH, TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG VÀ HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố về ôn tập về hình học, thể tích, diện tích xung quanh, toàn phần của hình lập phương và hình hộp chữ nhật và đơn vị đo thể tích
- Vận dụng thực hiện giải toán liên quan đến hình học, diện tích, thể khối hộp.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| ***1. HĐ khởi động:***(3-5’)<br>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.<br>- GV Nhận xét, tuyên dương.<br>**2. HĐLuyện tập, thực hành.**<br>**Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.<br><br>**Hoạt động 2:** Chữa bài:<br>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:<br>**Bài 1: Hoàn thành bàng sau.**<br>Cho HS quan sát<br>- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời<br>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)<br><br>- HS làm bài<br>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.<br><br>- Học sinh đọc đề bài, thực hiện vào vở<br>- Nối tiếp vài bạn nêu kết quả trước lớp |

| Hình lập phương | Hình A | Hình B | Hình C |
|---|---|---|---|
| Độ dài cạnh | 6 dm | | |
| Diện tích xung quanh | | | 64 $m^2$ |
| Diện tích toàn phần | | 600 $cm^2$ | |

| | |
|---|---|
| *Gv chốt củng cố giải toán tính diện tích xung quanh, toàn phần hình lập phương.*<br>*** Bài 2/25 Một thùng hàng có nắp dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 3,2 m, chiều rộng 1,8 m và chiều cao 2 m. Hỏi người thợ cần bao nhiêu ki-lô-gam sơn để sơn đủ bốn mặt bên của chiếc thùng đó? Biết 1 kg sơn thì sơn được 4 $m^2$ mặt thùng.**<br>- Cho học sinh nhận xét<br>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.<br>*Gv chốt củng cố tính diện tích xung quanh, toàn phàn khối lập phương*<br>*** Bài 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**<br>**Diện tích toàn phần của một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 38 dm, chiều rộng 3 m và chiều cao 3,7 m là:**<br>**A. 303,4 $m^2$ B. 303,4 $dm^2$**<br>**C. 50,32 $m^2$ D. 73,12 $m^2$**<br>- GV cho học sinh lên thực hiện<br>- HS trình bày<br>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức<br>*Gv chốt cách tính toán thực tế tuổi liên quan đến diện tích toàn phần của khối hộp.*<br>*** Bài 4/: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 1,3 m.**<br>- GV cho HS nêu cách làm<br>- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau<br>- GV nhận xét, tuyên dương.<br>- GV nhận xét giờ học.<br>*Củng cố cáchgiải toán liên quan diện tích xng quanh và toàn phần của khối lập phương*<br>**3,Vận dụng trải nghiệm**<br>- GV nhận xét giờ học.<br>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - Học sinh đọc đề,thực hiện vào vở cá nhân,đổi vở nhận xét<br>- HS thực hiện làm bài vào vở đổi theo nhóm bàn ,<br>- HS đọc bài, nêu cách tính, làm vở, chữa, nhận xét bổ sung<br>- HS chữa bài bài vào vở.<br>- HS đọc bài toán<br>- HS thảo luận nêu cách làm<br>- HS lắng nghe cách thực hiện1, em làm phiếu nhóm hay bảng lớp.<br>- HS trình bày làm bài vào vở,<br>- Học sinh thực hiện |

---

**Luyện Tiếng Việt:**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN**

**Đề bài:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về ngày khai giảng đầu tiên của em

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cách viết văn tả người, sửa lỗi khi dùng từ gợi tả, dấu câu, từ nối , chính tả chưa phù hợp.
- Hình thành và phát triển kĩ năng viết văn và dùng từ phù hợp với hình ảnh so sánh, nhân hoá....

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1. HĐ Khởi động**<br>- GV tổ chức cho Hs hát<br>- GV dẫn dắt vào bài mới<br>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<br>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | <br>- HS thực hiện<br><br>- HS lắng nghe |
| **2. HĐ Luyện tập, thực hành.**<br>**Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài.<br>- Gv lệnh: đọc lại bài đọc<br>**Đế bài:** Em hãy viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về ngày khai giảng đầu tiên của em.<br>**G:** Có thể thể hiện tình cảm, cảm xúc về: thời tiết ngày khai giảng; trang phục của em; đường đến trường; khung cành trường lớp; không khí buổi lễ; tháy cô giáo, bạn bè;..<br>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.<br>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs.<br>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.<br>**Hoạt động 2:** Chữa bài:<br>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:<br>- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài . | <br><br><br><br><br><br><br><br><br>- HS làm bài<br><br><br>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.<br><br>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập, đọc bài chữa bài làm hoàn thiện vào vở Luyện tập theo gợi ý<br>- Đọc và thực hiện bài 2 |

| | |
|---|---|
| - Đọc bài làm của em và viết lại cho hay hơn một số câu nêu tình cảm, cảm xúc về khung cảnh ngày khai giảng đầu tiên.<br>- Mời HS trình bày.<br>- Mời các HS nhận xét, bổ sung.<br>- Nhận xét, bổ sung:<br>**- GV chốt:** *củng cố cách viết văn tả cảnh*<br>**3. HĐ Vận dụng**<br>H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?<br>- GV hệ thống bài:<br>+ Nắm được cách viết câu văn kể chuyện sáng tạo<br>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.<br>- Nhận xét giờ học.<br>- Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS trình bày.<br>- HS nhận xét, bổ sung.<br>- Lắng nghe và ghi nhớ<br>- Theo dõi bổ sung.<br>- HS nghe<br>- HS lắng nghe |

---

**Ký duyệt:** **Giáo viên thực hiện:**